ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

SỞ TƯ PHÁP

SỔ TAY

BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ VÀ HỘI VIÊN HỘI NÔNG DÂN CÁC CẤP

THÁNG 11 NĂM 2021

Lời Nói Đầu

Những năm qua, đội ngũ cán bộ Hội Nông dân tỉnh An Giang đã có những đóng góp tích cực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ Hội Nông dân thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong những nội dung quan trọng, góp phần đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống. Nhằm phổ biến những văn bản pháp luật mới có liên quan đến người nông dân, giúp cán bộ, hội viên Hội Nông dân có điều kiện cập nhật những quy định pháp luật mới, từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Sở Tư pháp tỉnh An Giang biên soạn ***"Sổ tay bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ và hội viên Hội Nông dân các cấp"****.*

Nội dung gồm 02 phần: Hỏi - đáp pháp luật và Tình huống pháp luật, với 04 chuyên đề, gồm:

- Pháp luật về hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Pháp luật về dân sự.

- Pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường và lĩnh vực chăn nuôi.

Chúng tôi hy vọng đây là cuốn tài liệu bổ ích, trang bị những kiến thức pháp luật cơ bản nhất đến bạn đọc, để từ đó cùng Nhà nước thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Trong quá trình biên soạn cuốn tài liệu này, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý bạn đọc để hoàn thiện hơn trong những lần phát hành sau.

Xin trân trọng cảm ơn!

SỞ TƯ PHÁP
TỈNH AN GIANG

CHUYÊN ĐỀ 1: PHÁP LUẬT VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH; PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

I. HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH; PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Câu hỏi 1. Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điều kiện kết hôn được quy định như thế nào?

Đáp:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nam, nữ muốn kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau:

a) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;

b) Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;

c) Không bị mất năng lực hành vi dân sự;

d) Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn sau đây:

+ Kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo;

+ Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;

+ Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ;

+ Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng;

+ Yêu sách của cải trong kết hôn.

Câu hỏi 2. Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, người nào có quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật?

Đáp:

Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định như sau:

1. Người bị cưỡng ép kết hôn, bị lừa dối kết hôn, theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, có quyền tự mình yêu cầu hoặc đề nghị cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều này yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc kết hôn vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 của Luật này.

2. Cá nhân, cơ quan, tổ chức sau đây, theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, có quyền yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc kết hôn vi phạm quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 8 của Luật này:

a) Vợ, chồng của người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác; cha, mẹ, con, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật khác của người kết hôn trái pháp luật;

b) Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình;

c) Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em;

d) Hội liên hiệp phụ nữ.

3. Cá nhân, cơ quan, tổ chức khác khi phát hiện việc kết hôn trái pháp luật thì có quyền đề nghị cơ quan, tổ chức quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều này yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Câu hỏi 3. Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ gì theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014?

Đáp:

Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định cha mẹ có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

- Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Giám hộ hoặc đại diện theo quy định của Bộ luật dân sự cho con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự.

- Không được phân biệt đối xử với con trên cơ sở giới hoặc theo tình trạng hôn nhân của cha mẹ; không được lạm dụng sức lao động của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động; không được xúi giục, ép buộc con làm việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

Câu hỏi 4. Nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được pháp luật quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 71, 72 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con như sau:

* Về nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng:

- Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt khi cha mẹ mất năng lực hành vi dân sự, ốm đau, già yếu, khuyết tật; trường hợp gia đình có nhiều con thì các con phải cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ.

* Về nghĩa vụ và quyền giáo dục con:

- Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền giáo dục con, chăm lo và tạo điều kiện cho con học tập. Cha mẹ tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hòa thuận; làm gương tốt cho con về mọi mặt; phối hợp chặt chẽ với nhà trường, cơ quan, tổ chức trong việc giáo dục con.

- Cha mẹ hướng dẫn con chọn nghề; tôn trọng quyền chọn nghề, quyền tham gia hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của con.

- Cha mẹ có thể đề nghị cơ quan, tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện việc giáo dục con khi gặp khó khăn không thể tự giải quyết được.

Câu hỏi 5. Quyền định đoạt tài sản riêng của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự được pháp luật quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 77 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định như sau:

Trường hợp cha mẹ hoặc người giám hộ quản lý tài sản riêng của con dưới 15 tuổi thì có quyền định đoạt tài sản đó vì lợi ích của con, nếu con từ đủ 09 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Con từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi có quyền định đoạt tài sản riêng, trừ trường hợp tài sản là bất động sản, động sản có đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc dùng tài sản để kinh doanh thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ.

Trong trường hợp con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự thì việc định đoạt tài sản riêng của con do người giám hộ thực hiện.

Câu hỏi 6. Theo quy định của pháp luật, những tập quán lạc hậu nào về hôn nhân và gia đình cần vận động xóa bỏ?

Đáp:

Tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình là tập quán trái với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 hoặc vi phạm điều cấm quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình).

Theo quy định tại Mục I Phụ lục Danh mục các tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình cần vận động xóa bỏ hoặc cấm áp dụng ban hành kèm theo Nghị định số 126/2014/NĐ-CP thì các tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình cần vận động xóa bỏ bao gồm:

1. Kết hôn trước tuổi quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Việc đăng ký kết hôn không do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện.

3. Cưỡng ép kết hôn do xem "lá số" và do mê tín dị đoan; cản trở hôn nhân do khác dân tộc, tôn giáo.

4. Cấm kết hôn giữa những người có họ trong phạm vi từ bốn đời trở lên.

5. Nếu nhà trai không có tiền cưới và đồ sính lễ thì sau khi kết hôn, người con rể buộc phải ở rể để trả công cho bố, mẹ vợ.

6. Quan hệ gia đình theo chế độ phụ hệ hoặc mẫu hệ, không bảo đảm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng, giữa con trai và con gái.

a) Chế độ phụ hệ:

Khi ly hôn, nếu do người vợ yêu cầu ly hôn thì nhà gái phải trả lại nhà trai toàn bộ đồ sính lễ và những phí tổn khác; nếu do người chồng yêu cầu ly hôn thì nhà gái vẫn phải trả lại nhà trai một nửa đồ sính lễ. Sau khi ly hôn, nếu người phụ nữ kết hôn với người khác thì không được hưởng và mang đi bất cứ tài sản gì. Sau khi cha, mẹ ly hôn, con phải theo cha.

Khi người chồng chết, người vợ góa không có quyền hưởng phần di sản của người chồng quá cố để lại. Nếu người vợ góa tái hôn với người khác thì không được hưởng và mang đi bất cứ tài sản gì.

Khi người cha chết, chỉ các con trai có quyền còn các con gái không có quyền hưởng phần di sản của người cha quá cố để lại.

b) Chế độ mẫu hệ:

Người con bị bắt buộc phải mang họ của người mẹ.

Khi người vợ chết, người chồng góa không có quyền hưởng phần di sản của người vợ quá cố để lại và không được mang tài sản riêng của mình về nhà.

Khi người mẹ chết, chỉ các con gái có quyền còn các con trai không có quyền hưởng phần di sản của người mẹ quá cố để lại.

Sau khi ở rể, người con rể bị "từ hôn" hoặc sau khi ăn hỏi, nhận đồ sính lễ, người con trai bị "từ hôn" thì không được bù trả lại.

7. Không kết hôn giữa người thuộc dân tộc này với người thuộc dân tộc khác và giữa những người khác tôn giáo.

Câu hỏi 7. Theo quy định của pháp luật, các tập quán lạc hậu nào về hôn nhân và gia đình bị cấm áp dụng?

Đáp:

Mục II Phụ lục Danh mục các tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình cần vận động xóa bỏ hoặc cấm áp dụng ban hành kèm theo Nghị định số

126/2014/NĐ-CP quy định cấm áp dụng các tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình sau:

1. Chế độ hôn nhân đa thê.

2. Kết hôn giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ, giữa những người khác có họ trong phạm vi ba đời.

3. Tục cướp vợ để cưỡng ép người phụ nữ làm vợ.

4. Thách cưới cao mang tính chất gả bán (như đòi bạc trắng, tiền mặt, của hồi môn, trâu, bò, chiêng ché… để dẫn cưới).

5. Phong tục "nối dây"; Khi người chồng chết, người vợ góa bị ép buộc kết hôn với anh trai hoặc em trai của người chồng quá cố; khi người vợ chết, người chồng góa bị ép buộc kết hôn với chị gái hoặc em gái của người vợ quá cố.

6. Bắt buộc người phụ nữ góa chồng hoặc người đàn ông góa vợ, nếu kết hôn với người khác thì phải trả lại tiền cưới cho nhà chồng cũ hoặc nhà vợ cũ.

7. Đòi lại của cải, phạt vạ khi vợ, chồng ly hôn.

Câu hỏi 8. Thế nào là hôn nhân cận huyết thống? Đối với người có hành vi kết hôn cận huyết thống thì bị xử lý như thế nào về hành chính và hình sự?

Đáp:

Hôn nhân cận huyết thống được hiểu là hôn nhân giữa nam và nữ có cùng dòng máu về trực hệ hoặc những người có họ hàng thân thích trong phạm vi ba đời.

Khoản 17, 18 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *Những người cùng dòng máu về trực hệ* là những người có quan hệ huyết thống, trong đó, người này sinh ra người kia kế tiếp nhau. *Những người có họ trong phạm vi ba đời* là những người cùng một gốc sinh ra gồm cha mẹ là đời thứ nhất; anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha là đời thứ hai; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là đời thứ ba.

Về xử lý vi phạm hành chính đối với người có hành vi kết hôn cận huyết thống: điểm a Khoản 2 Điều 59 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã quy định, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ hoặc giữa những người có họ trong phạm vi ba đời.

Về xử lý hình sự, Điều 184 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định Tội loạn luân xử lý như sau: Người nào giao cấu với người mà biết rõ người đó cùng dòng máu về trực hệ, là anh chị em cùng cha

mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Câu hỏi 9. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cha mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên trong trường hợp nào?

Đáp:

Theo quy định tại Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định cha, mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên trong các trường hợp sau đây:

- Bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi cố ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;

- Phá tán tài sản của con;

- Có lối sống đồi trụy;

- Xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

Căn cứ vào từng trường hợp cụ thể, Tòa án có thể tự mình hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức (có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên) ra quyết định không cho cha, mẹ trông nom, chăm sóc, giáo dục con, quản lý tài sản riêng của con hoặc đại diện theo pháp luật cho con trong thời hạn từ 01 năm đến 05 năm. Tòa án có thể xem xét việc rút ngắn thời hạn này.

Câu hỏi 10. Hậu quả pháp lý của việc cha, mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định như sau:

Trong trường hợp cha hoặc mẹ bị Tòa án hạn chế quyền đối với con chưa thành niên thì người kia thực hiện quyền trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, quản lý tài sản riêng của con và đại diện theo pháp luật cho con.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con và quản lý tài sản riêng của con chưa thành niên được giao cho người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự và Luật này trong các trường hợp sau đây:

- Cha và mẹ đều bị Tòa án hạn chế quyền đối với con chưa thành niên;

- Một bên cha, mẹ không bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên nhưng không đủ điều kiện để thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con;

- Một bên cha, mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên và chưa xác định được bên cha, mẹ còn lại của con chưa thành niên.

Cha, mẹ đã bị Tòa án hạn chế quyền đối với con chưa thành niên vẫn phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Câu hỏi 11. Nghĩa vụ của người có hành vi bạo lực gia đình theo quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007?

Đáp:

Nghĩa vụ của người có hành vi bạo lực gia đình được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007, theo đó, người có hành vi bạo lực gia đình có nghĩa vụ:

- Tôn trọng sự can thiệp hợp pháp của cộng đồng; chấm dứt ngay hành vi bạo lực.

- Chấp hành quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, điều trị; chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.

- Bồi thường thiệt hại cho nạn nhân bạo lực gia đình khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 12. Theo quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007, nạn nhân bạo lực gia đình có quyền và nghĩa vụ gì?

Đáp:

Tại Điều 5 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 thì nạn nhân bạo lực gia đình có quyền và nghĩa vụ như sau:

Nạn nhân bạo lực gia đình có các quyền sau đây:

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình;

- Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, cấm tiếp xúc theo quy định của Luật này;

- Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, pháp luật;

- Được bố trí nơi tạm lánh, được giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin khác theo quy định của Luật này;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Nạn nhân bạo lực gia đình có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Câu hỏi 13. Đề nghị cho biết các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ được áp dụng kịp thời để bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình, chấm dứt hành vi bạo lực gia đình, giảm thiểu hậu quả do hành vi bạo lực gây ra?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 19 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 thì các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ được áp dụng kịp thời để bảo vệ

nạn nhân bạo lực gia đình, chấm dứt hành vi bạo lực gia đình, giảm thiểu hậu quả do hành vi bạo lực gây ra, bao gồm:

- Buộc chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình;

- Cấp cứu nạn nhân bạo lực gia đình;

- Các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi bạo lực gia đình;

- Cấm người có hành vi bạo lực gia đình đến gần nạn nhân; sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác để có hành vi bạo lực với nạn nhân (sau đây gọi là biện pháp cấm tiếp xúc).

Người có mặt tại nơi xảy ra bạo lực gia đình tuỳ theo tính chất, mức độ của hành vi bạo lực và khả năng của mình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp: buộc chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình; cấp cứu nạn nhân bạo lực gia đình.

Câu hỏi 14. Các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật?

Đáp:

Theo quy định tại Điều 26 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 thì cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình là nơi chăm sóc, tư vấn, tạm lánh, hỗ trợ những điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân bạo lực gia đình.

Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình bao gồm:

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Cơ sở bảo trợ xã hội;

- Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình;

- Cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng.

II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH; PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Tình huống 1. Do gia đình nghèo nên em Nhung (15 tuổi) bỏ học, đi làm phụ giúp ba mẹ. Nhờ người quen mai mối, ông Minh (ba em Nhung) muốn gả con cho anh Linh (19 tuổi), là con trong một gia đình khá giả cùng ấp. Ba mẹ hai bên muốn tổ chức tổ chức lễ cưới theo tập tục địa phương và dự định khi em Nhung đủ tuổi sẽ đi đăng ký kết hôn. Việc tổ chức hôn lễ

của gia đình hai bên có vi phạm pháp luật về độ tuổi kết hôn hay không? Nếu có thì hình thức xử lý vi phạm như thế nào?

Trả lời:

Khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định độ tuổi kết hôn của nam là từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. Việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định được pháp luật gọi là tảo hôn (khoản 8 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014). Hành vi tảo hôn là một trong những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật (điểm b khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014). Vì vậy, việc gia đình hai bên tổ chức đám cưới cho Nhung và Linh (đều chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định) đã vi phạm quy định của pháp luật về độ tuổi kết hôn.

Theo Điều 58 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, hành vi tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Đối chiếu với quy định trên, hành vi tổ chức lấy vợ, lấy chồng của gia đình Linh và Nhung sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính với mức quy định nêu trên. Bên cạnh đó, Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người nào tổ chức việc lấy vợ, lấy chồng cho những người chưa đến tuổi kết hôn, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm.

Tình huống 2. Chị Hạnh nộp hồ sơ đi xuất khẩu lao động tại Công ty C. Công ty yêu cầu chị phải bổ sung Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để hoàn thiện hồ sơ. Chị Hạnh đến UBND xã đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trong nội dung Đơn xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, chị Hạnh để mục đích xin cấp là kết hôn. Hành vi của chị Hạnh có vi phạm pháp luật không?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã quy định hành vi vi phạm quy định về cấp, sử dụng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được như sau:

"2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Sử dụng giấy tờ của người khác để làm thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;

b) Cam đoan không đúng về tình trạng hôn nhân để làm thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;

c) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật để được cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;

d) Sử dụng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không đúng mục đích ghi trong giấy xác nhận.".

Do đó, căn cứ quy định trên, việc chị Hạnh sử dụng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để làm hồ sơ đi xuất khẩu lao động nhưng ghi mục đích xin là kết hôn là sử dụng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không đúng mục đích ghi trong giấy xác nhận. Hành vi này của chị Hạnh bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Tình huống 3. Trong dịp sinh nhật con trai, anh Tuấn mua tặng con (16 tuổi) 01 chiếc điện thoại di động để thuận tiện liên lạc. Tuy nhiên, do sợ con chỉ dùng điện thoại để chơi game và muốn kiểm soát việc học của con nên anh Tuấn thường xuyên kiểm tra điện thoại. Con anh nói rằng đây là tài sản riêng của con, bố mẹ cần tôn trọng. Anh Tuấn cho rằng phải đủ 18 tuổi con mới có tài sản riêng và được quyền quản lý nhưng con anh không đồng ý như vậy. Anh Tuấn muốn biết quyền có tài sản riêng của con được pháp luật quy định như thế nào?

Trả lời:

Khoản 1 Điều 75 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Con có quyền có tài sản riêng. Tài sản riêng của con bao gồm tài sản được thừa kế riêng, được tặng cho riêng, thu nhập do lao động của con, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng của con và thu nhập hợp pháp khác. Tài sản được hình thành từ tài sản riêng của con cũng là tài sản riêng của con".*

Bên cạnh đó, Khoản 1 Điều 76 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định con từ đủ 15 tuổi trở lên có thể tự mình quản lý tài sản riêng hoặc nhờ cha mẹ quản lý.

Như vậy, đối chiếu với quy định trên, con anh Tuấn đã 16 tuổi, cháu có quyền có tài sản riêng và có thể tự quản lý tài sản hoặc nhờ bố mẹ quản lý.

Tình huống 4. Vợ chồng anh Phóng ly hôn đã 05 năm, Tòa án đã xem xét và quyết định cho anh Phóng quyền nuôi con. Chị Quyên (vợ cũ) sau khi ly hôn đã chuyển đến nơi khác sống và lập gia đình mới. Một ngày nọ, chị Quyên quay về muốn giành quyền nuôi con. Xin hỏi trường hợp này được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chị Quyên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ được quy định tại khoản 2 Điều 84, cụ thể như sau:

- Cha mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con.

- Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con.

Như vậy, anh Phóng và chị Quyên có thể thỏa thuận người thay đổi trực tiếp nuôi con, nếu anh Phóng muốn tiếp tục giữ quyền nuôi con của mình thì phải chứng minh được mình đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tình huống 5. Chị Kiều theo dõi thấy trên mạng xã hội gần đây phản ánh một số người có hành vi ngược đãi, xâm phạm thân thể ông bà, cha mẹ, con cái trong gia đình. Đây là hành vi đang bị xã hội lên án và cần có chế tài xử lý kịp thời. Để răn đe và ngăn chăn chặn hành vi này, chị Kiều thắc mắc pháp luật quy định về xử phạt đối với hành vi trên như thế nào?

Trả lời:

Khoản 2 Điều 1 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 quy định "Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.". Hành vi "hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khoẻ, tính mạng" thuộc một trong các hành vi bạo lực gia đình (điểm a Khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007). Tùy vào mức độ nguy hiểm và hậu quả gây ra thì có thể xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về xử lý vi phạm hành chính: hành vi hành hạ, ngược đãi thành viên gia đình sẽ bị xử phạt theo Điều 50 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Cụ thể:

"1. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Đối xử tồi tệ với thành viên gia đình như: bắt nhịn ăn, nhịn uống, bắt chịu rét, mặc rách, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân;

b) Bỏ mặc không chăm sóc thành viên gia đình là người già, yếu, tàn tật, phụ nữ có thai, phụ nữ nuôi con nhỏ."

Ngoài ra, người vi phạm còn bị buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu (khoản 2 Điều 50 Nghị định này).

Về xử lý hình sự, Điều 185 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định cụ thể về hành vi và mức xử phạt đối với "Tội ngược đãi

hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình" cụ thể như sau:

1. Người nào đối xử tồi tệ hoặc có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- Thường xuyên làm cho nạn nhân bị đau đớn về thể xác, tinh thần;

- Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

- Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu;

- Đối với người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng hoặc người mắc bệnh hiểm nghèo.

Tình huống 6. Anh Hải ly hôn vợ, Tòa án giao anh Hải quyền nuôi con trai là cháu Khánh (10 tuổi). Sau khi ly hôn, anh Hải thường xuyên rượu chè, không chăm sóc con, lúc say rượu anh đánh con vô cớ, gây thương tích. Thời gian này vợ cũ anh Hải đi xuất khẩu lao động, bà Tú (bà ngoại của cháu Khánh) có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hay không?

Trả lời:

Điều 86 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định, những chủ thể sau có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên:

1. Cha, mẹ, người giám hộ của con chưa thành niên, theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2. Cá nhân, cơ quan, tổ chức sau đây, theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên:

- Người thân thích;

- Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình;

- Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em;

- Hội liên hiệp phụ nữ.

3. Ngoài ra, đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức khác khi phát hiện cha, mẹ có hành vi vi phạm như: Bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi cố ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; phá tán tài sản của con; có lối sống đồi trụy; xúi giục, ép buộc con làm những việc trái

pháp luật, trái đạo đức xã hội có quyền đề nghị Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Như vậy, căn cứ theo quy định trên, bà Tú có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Tình huống 7. Vợ chồng anh An và chị Như có mượn 500 triệu đồng của chị Thi, hai bên có lập hợp đồng cho vay và có cả chữ ký của hai vợ chồng trong hợp đồng. Tuy nhiên, do không đủ khả năng trả nợ, anh An và chị Như bàn với nhau về việc ly hôn nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho chị Thi. Đến ngày hẹn trả nợ, chị Thi đến nhà gặp chị Như và bị từ chối trả nợ với lý do hai vợ chồng đã ly hôn. Hành vi của hai vợ chồng anh An và chị Như có vi phạm pháp luật không? Chị Thi có thể nhận lại số tiền đã cho mượn hay không?

Trả lời:

- Về hành vi của anh An và chị Như:

Theo Khoản 15 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Ly hôn giả tạo là việc lợi dụng ly hôn để trốn tránh nghĩa vụ tài sản, vi phạm chính sách, pháp luật về dân số hoặc để đạt được mục đích khác mà không nhằm mục đích chấm dứt hôn nhân.".

Đồng thời, ly hôn giả tạo cũng là một trong những hành vi bị nghiêm cấm nêu tại điểm a khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Từ những quy định trên, việc lợi dụng ly hôn để trốn tránh nghĩa vụ tài sản được xem là hành vi ly hôn giả tạo.

Theo điểm đ Khoản 2 Điều 59 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, hành vi kết hôn giả tạo sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, người có hành vi lợi dụng việc ly hôn để trốn tránh nghĩa vụ tài sản, vi phạm chính sách, pháp luật về dân số hoặc để đạt được mục đích khác mà không nhằm mục đích chấm dứt hôn nhân thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Đối với nghĩa vụ tài sản với chị Thi:

Theo Khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm, được xem là nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng.

Bên cạnh đó, Khoản 2 Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này.".

Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về giải quyết quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba khi ly hôn:

"1. Quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba vẫn có hiệu lực sau khi ly hôn, trừ trường hợp vợ chồng và người thứ ba có thỏa thuận khác.

2. Trong trường hợp có tranh chấp về quyền, nghĩa vụ tài sản thì áp dụng quy định tại các điều 27, 37 và 45 của Luật này và quy định của Bộ luật dân sự để giải quyết.".

Ngoài ra, căc cứ Khoản 3 Điều 59 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP thì người vi phạm còn bị buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi ly hôn giả tạo để trốn tránh nghĩa vụ tài sản.

Như vậy, từ các quy định trên, khi chị Thi cho vay tiền có lập hợp đồng và có chữ ký của cả hai vợ chồng. Do đó, nghĩa vụ trả số nợ cho chị Thi là nghĩa vụ chung của vợ chồng anh An và chị Như và cả hai đều có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù đã ly hôn.

Tình huống 8. Chị Nga và anh Dũng kết hôn năm 2005 và có đăng ký kết hôn theo quy định. Tháng 10/2015, anh Dũng bỏ đi khỏi địa phương, chị Nga đã tìm kiếm ở nhiều nơi nhưng không ai biết tin tức gì. Ngày 04/10/2019, chị Nga đã gửi đơn lên Tòa án nhân dân huyện tuyên bố anh Dũng mất tích để chị có căn cứ xin ly hôn. Sau khi có quyết định của Tòa án, chị Nga gửi yêu cầu xin ly hôn và được Tòa án cho ly hôn. Ngày 30/12/2020, anh Dũng đột nhiên trở về và muốn xây dựng lại gia đình với chị Nga. Chị Nga đồng ý với yêu cầu của anh Dũng nhưng còn băn khoăn không biết quyết định cho ly hôn của Tòa án trong trường hợp của anh chị có còn hiệu lực pháp luật không? Để tiếp tục cuộc sống hôn nhân, anh Dũng và chị Nga cần phải làm gì?

Trả lời:

Theo Khoản 3 Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích đã được ly hôn thì dù người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống, quyết định cho ly hôn vẫn có hiệu lực pháp luật". Vì vậy, trong trường hợp này, quyết định cho ly hôn của anh Dũng và chị Nga vẫn có hiệu lực pháp luật.

Sau khi anh Dũng trở về thì trước tiên anh Dũng hoặc người có quyền, lợi ích liên quan cần yêu cầu Tòa án nhân dân huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với mình theo Khoản 1 Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015. Sau đó, phải gửi Quyết định của Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của anh Dũng để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch (Khoản 4 Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015).

Trường hợp anh Dũng và chị Nga muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân thì phải làm thủ tục đăng ký kết hôn lại theo đúng quy định của pháp luật về đăng ký kết hôn.

Tình huống 9. Chị Tâm và chồng kết hôn từ năm 2005 và chuyển hộ khẩu về sống chung với gia đình bố mẹ chồng. Trong quá trình chung sống, chị Tâm và chồng có tiết kiệm được một khoản tiền để tu sửa căn nhà chung của gia đình. Đến năm 2020, do đời sống hôn nhân ngột ngạt, chị Tâm muốn ly hôn, tuy nhiên gia đình chồng lại không chịu chia cho chị bất kỳ một phần tài sản nào. Chị Tâm băn khoăn không biết có được chia tài sản khi sống chung với gia đình bên chồng hay không?

Trả lời:

Về vấn đề chia tài sản khi ly hôn nếu vợ chồng sống chung với gia đình, Điều 61 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định như sau:

"1. Trong trường hợp vợ chồng sống chung với gia đình mà ly hôn, nếu tài sản của vợ chồng trong khối tài sản chung của gia đình không xác định được thì vợ hoặc chồng được chia một phần trong khối tài sản chung của gia đình căn cứ vào công sức đóng góp của vợ chồng vào việc tạo lập, duy trì, phát triển khối tài sản chung cũng như vào đời sống chung của gia đình. Việc chia một phần trong khối tài sản chung do vợ chồng thỏa thuận với gia đình; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong trường hợp vợ chồng sống chung với gia đình mà tài sản của vợ chồng trong khối tài sản chung của gia đình có thể xác định được theo phần thì khi ly hôn, phần tài sản của vợ chồng được trích ra từ khối tài sản chung đó để chia theo quy định tại Điều 59 của Luật này.".

Như vậy, khi tài sản của vợ chồng bị trộn lẫn vào khối tài sản chung của gia đình chồng (không xác định được) thì chị Tâm vẫn được chia một phần tài sản dựa vào công sức đóng góp của vợ chồng vào việc tạo lập, duy trì, phát triển khối tài sản chung cũng như vào đời sống chung của gia đình. Việc phân chia này do các bên thỏa thuận với nhau. Trường hợp chị Tâm không thỏa thuận được với chồng và gia đình chồng, chị Tâm có thể yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi khối tài sản mà vợ chồng chị Tâm tiết kiệm để tu sửa căn nhà có thể xác định được theo phần thì khi ly hôn, phần tài sản của vợ chồng được trích ra từ khối tài sản chung đó để chia theo quy định của pháp luật.

Tình huống10. Anh Đạt và chị Lệ yêu nhau được 3 năm và đang tính đến chuyện cưới xin. Gia đình anh Đạt ngõ ý muốn qua nhà chị Lệ gặp mặt bàn chuyện của đôi trẻ. Tuy nhiên, do không thích anh Đạt nên ba chị Lệ không muốn gả con gái. Đến ngày gặp mặt của hai gia đình, ba chị Lệ đưa ra lời thách cưới với số vàng và tiền rất cao ngoài khả năng của gia đình anh Đạt. Gia đình anh Đạt trao đổi mong muốn nhà gái thông cảm do điều kiện kinh tế gia đình không thể đáp ứng được. Nhưng ba chị Lệ nhất quyết

không đồng ý. Gia đình anh Đạt tức giận bỏ về. Hành vi yêu cầu vật chất quá đáng của ba chị Lệ có vi phạm pháp luật hay không?

Trả lời:

Khoản 12 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Yêu sách của cải trong kết hôn là việc đòi hỏi về vật chất một cách quá đáng và coi đó là điều kiện để kết hôn nhằm cản trở việc kết hôn tự nguyện của nam, nữ".

Đây cũng là một trong các hành vi bị cấm nhằm bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình tự nguyện, tiến bộ được quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ quy định trên, hành vi yêu sách của cải trong kết hôn nhằm cản trở việc kết hôn tự nguyện của ba chị Lệ là hành vi vi phạm pháp luật. Theo điểm đ Khoản 1 Điều 59 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, thì cá nhân có hành vi cản trở kết hôn, yêu sách của cải trong kết hôn bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, nếu đủ dấu hiệu cấu thành Tội cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, cản trở ly hôn tự nguyện thì sẽ bị xử lý hình sự theo quy định tại Điều 181 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo đó, nếu người nào đưa ra yêu sách về của cải để cản trở người khác kết hôn, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị 70 phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm.

Tình huống 11. Anh Vũ và chị Dung lấy nhau 3 năm nhưng chưa có con. Năm 2013, hai anh chị làm thủ tục nhận cháu Mai (6 tuổi) làm con nuôi. Đến năm 2015, anh Vũ và chị Dung sinh được bé trai. Từ đó, hai anh chị thường xuyên phân biệt đối xử giữa hai con. Cụ thể bé trai được mua nhiều quần áo mới còn Mai chỉ được mặc lại quần áo cũ, công việc nhà như nấu ăn, giặt đồ đều giao cho cháu Mai làm. Hành vi phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi của anh Vũ, chị Dung bị xử phạt như thế nào?

Trả lời:

Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Không phân biệt đối xử giữa các con"* là một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình.

Trong tình huống trên, anh Vũ và chị Dung đã có hành vi biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi. Hành vi này vi phạm quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 62 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Theo đó, anh Vũ và chị Dung bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Tình huống 12. Anh Huy có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện C, tỉnh A. Từ năm 2015, anh Huy chuyển đến tỉnh Bình Dương làm công nhân. Sau khi tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, anh Huy dự định kết hôn với chị Thủy, người tại địa phương, cùng làm công nhân tại công ty. Tuy nhiên, do không có điều kiện kinh tế để về quê xin Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nên muốn nhờ bố mẹ đẻ - những người đang cùng có tên trong sổ hộ khẩu với anh, hiện đang sinh sống tại xã C đến Uỷ ban nhân dân xã xin cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thì có được không?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Người yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch, cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, yêu cầu đăng ký các việc hộ tịch theo quy định tại Điều 3 Luật hộ tịch (sau đây gọi là yêu cầu đăng ký hộ tịch) được uỷ quyền cho người khác thực hiện thay; trừ trường hợp đăng ký kết hôn, đăng ký lại việc kết hôn, đăng ký nhận cha, mẹ, con thì không được ủy quyền cho người khác thực hiện, nhưng một bên có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền, không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại.

Do đó, anh Huy có thể ủy quyền cho bố mẹ anh, những người đang ở có tên cùng sổ hộ khẩu với anh tại xã C đến Uỷ ban nhân dân xã xin cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho anh.

CHUYÊN ĐỀ 2: PHÁP LUẬT VỀ DÂN SỰ

I. HỎI – ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ DÂN SỰ

Câu hỏi 1. Để tránh xảy ra mâu thuẫn khi tham gia chơi hụi, các thành viên thống nhất giao bà Lên là chủ hụi và có trách nhiệm soạn thảo văn bản thỏa thuận về dây hụi. Vậy, văn bản này phải có những nội dung gì mới bảo đảm đúng quy định của pháp luật?

Đáp:

Điều 8 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định văn bản thỏa thuận về dây hụi có những nội dung chủ yếu: (i) Họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; ngày, tháng, năm sinh; nơi cư trú của chủ hụi (nơi chủ hụi thường xuyên sinh sống hoặc nơi đang sinh sống nếu không xác định được nơi thường xuyên sinh sống); (ii) Số lượng thành viên, họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của từng thành viên; (iii) Phần hụi; (iv) Thời gian diễn ra dây hụi, kỳ mở hụi; (v) Thể thức góp hụi, lĩnh hụi.

Ngoài các nội dung nêu trên, văn bản thỏa thuận về dây hụi có thể có những nội dung về mức hưởng hoa hồng của chủ hụi trong hụi hưởng hoa hồng; lãi suất trong hụi có lãi; trách nhiệm ký quỹ hoặc biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác của chủ hụi; việc chuyển giao phần hụi; gia nhập, rút khỏi, chấm dứt dây hụi; trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ; nội dung khác theo thỏa thuận.

Câu hỏi 2. Dây hụi chị Thái đang tham gia đã duy trì được 03 năm. Đến nay có một số người muốn tham gia. Theo quy định của phát luật, thành viên mới gia nhập dây hụi phải đáp ứng những điều kiện gì?

Đáp:

Điều 9 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định nếu không có thỏa thuận khác, một người có thể trở thành thành viên mới của dây hụi khi đáp ứng các điều kiện như sau:

- Có sự đồng ý của chủ hụi và tất cả các thành viên.

- Góp đầy đủ các phần hụi theo thỏa thuận tính đến thời điểm tham gia.

Câu hỏi 3. Mẹ chị Dung và một số cô chú trong xóm cùng nhau góp hụi đã 05 năm. Năm nay, mặc dù chưa được lĩnh hụi nhưng mẹ chị Dung muốn rút khỏi dây hụi. Vậy, pháp luật quy định quyền lợi, trách nhiệm của thành viên tham gia dây hụi trong trường hợp này như thế nào?

Đáp:

Thành viên đã lĩnh hụi có thể rút khỏi dây hụi nhưng phải góp các phần hụi chưa góp và giao cho chủ hụi hoặc thành viên giữ sổ hụi trong trường hợp không có chủ hụi theo quy định.

Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định về việc rút khỏi dây hụi của thành viên đã góp hụi mà chưa lĩnh hụi thực hiện như sau:

- Được nhận lại các phần hụi theo thỏa thuận. Trường hợp không có thỏa thuận, thành viên rút khỏi dây hụi được nhận lại các phần hụi đã góp tại thời điểm kết thúc dây hụi; nếu có lý do chính đáng thì được nhận lại phần hụi đã góp tại thời điểm rút khỏi dây hụi.

- Thành viên rút khỏi dây hụi phải hoàn trả một phần tiền lãi đã nhận (nếu có) và thực hiện nghĩa vụ khác theo thỏa thuận; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định tại Bộ luật dân sự.

Câu hỏi 4. Dây hụi mà chị Yến đang tham gia được hình thành trên cơ sở các thỏa thuận miệng với nhau, đến kỳ hụi, các thành viên chủ động mang tiền đến cho chủ hụi để người này giao lại cho thành viên được lĩnh hụi. Pháp luật có cho phép việc thỏa thuận về dây hụi theo hình thức này hay không?

Đáp:

Điều 7 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định việc thoả thuận về dây hụi được thể hiện bằng văn bản. Văn bản thoả thuận về dây hụi được công chứng, chứng thực nếu những người tham gia dây hụi yêu cầu. Trường hợp thỏa thuận về dây hụi được sửa đổi, bổ sung thì văn bản sửa đổi, bổ sung phải được thực hiện theo quy định nêu trên.

Căn cứ quy định nêu trên, pháp luật không cho phép việc thỏa thuận về dây hụi theo hình thức bằng miệng mà bắt buộc phải bằng văn bản.

Câu hỏi 5. Theo Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, dây hụi sẽ chấm dứt trong những trường hợp nào?

Đáp:

Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định có 03 trường hợp chấm dứt dây hụi như sau:

- Theo thoả thuận của những người tham gia dây hụi.

- Mục đích tham gia dây hụi của các thành viên đã đạt được.

- Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 6. Theo Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, khi thành viên góp hụi hoặc lĩnh hụi thì có phải ký tên trong sổ hụi hay không?

Đáp:

Điều 12 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định chủ hụi phải lập và giữ sổ hụi, trừ trường hợp có thỏa thuận về việc một thành viên lập và giữ sổ hụi. Trường hợp dây hụi không có chủ hụi thì các thành viên thỏa thuận giao cho một thành viên lập và giữ sổ hụi.

Sổ hụi được lập để ghi chép, theo dõi các nội dung sau đây:

- Các nội dung của thỏa thuận về dây hụi.

- Ngày góp phần hụi, số tiền đã góp hụi của từng thành viên.

- Ngày lĩnh hụi, số tiền đã lĩnh hụi của thành viên lĩnh hụi.

- Chữ ký hoặc điểm chỉ của thành viên khi góp hụi và lĩnh hụi.

- Các nội dung khác liên quan đến hoạt động của dây hụi.

Căn cứ quy định nêu trên, các thành viên khi góp hụi hoặc lĩnh hụi đều phải ký tên hoặc điểm chỉ vào sổ hụi.

Câu hỏi 7. Hiện nay có nhiều dây hụi được thành lập và các thành viên chủ yếu quan tâm đến thời điểm nộp hụi, lĩnh hụi. Để quản lý hoạt động hụi trên địa bàn, pháp luật quy định trách nhiệm và mối quan hệ của chủ hụi với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú như thế nào?

Đáp:

Điều 14 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định chủ hụi phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về việc tổ chức dây hụi trong các trường hợp: (i) Tổ chức dây hụi có giá trị các phần hụi tại một kỳ mở hụi từ 100 triệu đồng trở lên; (ii) Tổ chức từ hai dây hụi trở lên.

- Văn bản thông báo việc tổ chức dây hụi gồm các nội dung: (i) Họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của chủ hụi; (ii) Thời gian bắt đầu và kết thúc dây hụi; (iii) Tổng giá trị các phần họ tại kỳ mở hụi; (iv) Tổng số thành viên.

- Trường hợp thông tin về dây hụi đã được thông báo theo quy định nêu trên mà có sự thay đổi thì chủ hụi phải thông báo bổ sung bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về việc thay đổi đó.

- Chủ hụi không thực hiện nghĩa vụ thông báo việc tổ chức dây hụi thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Câu hỏi 8. Khi tham gia dây hụi có lãi, các thành viên được thỏa thuận về mức lãi suất, có dây hụi đưa ra lãi suất 10% nhưng cũng có dây hụi có lãi suất 15%. Vậy, mức lãi suất nào là đúng quy định của pháp luật?

Đáp:

Lãi suất trong hụi có lãi được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Theo đó, lãi suất trong hụi có lãi do các thành viên của dây hụi thỏa thuận hoặc do từng thành viên đưa ra để được lĩnh hụi tại mỗi kỳ mở hụi nhưng không vượt quá 20%/năm của tổng giá trị các phần hụi phải góp trừ đi giá trị các phần hụi đã góp trên thời gian còn lại của dây hụi. Trường hợp mức lãi suất giới hạn nói trên được điều chỉnh bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì áp dụng mức lãi suất giới hạn được điều chỉnh đó.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận hoặc do từng thành viên đưa ra để được lĩnh hụi tại mỗi kỳ mở hụi vượt quá lãi suất giới hạn quy định nêu trên thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

Căn cứ quy định nêu trên, mức lãi suất của dây hụi có lãi là 10% hoặc 15% đều đúng với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 9. Theo Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, chủ hụi có trách nhiệm gì do không giao hoặc giao không đầy đủ các phần hụi cho thành viên được lĩnh hụi?

Đáp:

Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định trường hợp đến kỳ mở hụi mà chủ hụi không giao các phần hụi cho thành viên được lĩnh hụi thì chủ hụi có trách nhiệm đối với thành viên đó như sau:

- Thực hiện đúng nghĩa vụ quy định gồm: Giao các phần hụi cho thành viên lĩnh hụi tại mỗi kỳ mở hụi; Nộp thay phần hụi của thành viên nếu đến kỳ mở hụi mà có thành viên không góp phần hụi, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

- Trả lãi đối với số tiền chậm giao cho thành viên được lĩnh hụi theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Nghị định này.

- Chịu phạt vi phạm trong trường hợp những người tham gia dây hụi có thỏa thuận phạt vi phạm theo quy định tại Điều 418 của Bộ luật dân sự.

Câu hỏi 10. Pháp luật quy định như thế nào về giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về hụi hoặc phát sinh về hụi?

Đáp:

Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định về giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm như sau:

- Trong trường hợp có tranh chấp về hụi hoặc phát sinh từ hụi thì tranh chấp đó được giải quyết bằng thương lượng, hoà giải hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Chủ hụi, thành viên, cá nhân, tổ chức liên quan có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, huy động vốn trái pháp luật hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác khi tham gia quan hệ về hụi.

II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ DÂN SỰ

Tình huống 1. Chị Giang rủ chị Mến (17 tuổi) tham gia một dây hụi do chị Giang làm chủ hụi. Do vừa mới bán lúa, chưa xài tiền gấp nên chị Mến cũng có ý muốn tham gia kiếm một số tiền nhỏ cho gia đình. Tuy nhiên, chị Mến còn băn khoăn về điều kiện tham gia dây hụi, các thành viên tham gia dây hụi phải đáp ứng những điều kiện gì?

Trả lời:

Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định thành viên là người tham gia dây hụi, góp phần hụi, được lĩnh hụi và trả lãi (nếu có). Điều kiện làm thành viên của dây hụi được quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Về độ tuổi, thành viên là người từ đủ mười tám tuổi trở lên và không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại Bộ luật dân sự.

Người từ đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi nếu có tài sản riêng có thể là thành viên của dây hụi, trường hợp sử dụng tài sản riêng là bất động sản, động sản phải đăng ký để tham gia dây hụi thì phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý.

Ngoài ra, người tham gia dây hụi còn phải đáp ứng các điều kiện khác theo thỏa thuận của những người tham gia dây hụi.

Tình huống 2. Bà Cúc mở một dây hụi do bà làm chủ gồm 14 thành viên tham gia, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 15 (âm lịch) hàng tháng, bà Cúc tổ chức mở hụi. Tuy nhiên, tháng vừa rồi, khi đến kỳ góp hụi mà có thành viên không góp thì bà Cúc phải nộp thay, mọi người nói đó là trách nhiệm của chủ hụi đã được pháp luật quy định. Vậy, pháp luật quy

định như thế nào về việc nộp thay phần hụi trên? Thành viên không góp phần hụi có trách nhiệm gì?

Trả lời:

Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định nghĩa vụ của chủ hụi như sau:

- Thông báo cho các thành viên về nơi cư trú mới trong trường hợp có sự thay đổi.

- Thông báo đầy đủ về số lượng dây hụi; phần hụi, kỳ mở hụi; số lượng thành viên của từng dây hụi mà mình đang làm chủ hụi cho người muốn gia nhập dây hụi.

- Giao các phần hụi cho thành viên lĩnh hụi tại mỗi kỳ mở hụi.

- Nộp thay phần hụi của thành viên nếu đến kỳ mở hụi mà có thành viên không góp phần hụi, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

- Để các thành viên xem, sao chụp sổ hụi và cung cấp các thông tin liên quan đến dây hụi khi có yêu cầu.

- Gửi thông báo theo quy định thuộc trường hợp phải thông báo về việc tổ chức dây hụi.

- Các nghĩa vụ về lập và giữ sổ hụi, về giấy biên nhận theo quy định.

- Các nghĩa vụ khác theo thoả thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định nêu trên, trong trường hợp không có thỏa thuận khác, bà Cúc phải nộp thay phần hụi của thành viên không góp hụi khi đến kỳ góp hụi là đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm của thành viên không góp phần hụi được quy định tại Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP. Trường hợp đến kỳ mở hụi mà có thành viên không góp phần hụi hoặc góp phần hụi không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm đối với chủ hụi như sau:

- Hoàn trả số tiền mà chủ hụi đã góp thay cho thành viên.

- Trả lãi đối với số tiền chậm góp hụi theo quy định tại Điều 22 của Nghị định này.

- Chịu phạt vi phạm trong trường hợp những người tham gia dây hụi có thỏa thuận phạt vi phạm theo quy định tại Điều 418 của Bộ luật dân sự.

- Bồi thường thiệt hại (nếu có).

Tình huống 3. Anh Điệp (28 tuổi) là công nhân tại Khu công nghiệp tại huyện C. Vì tình hình dịch bệnh, nơi làm việc của anh Điệp cho nhân viên tạm nghỉ để phòng, chống dịch. Do cần tiền gấp, anh Điệp quyết định vay tiền để trang trải. Qua mạng xã hội Facebook, anh Điệp biết được một ứng dụng (app) cho vay tiền "*không cần* tài sản *thế chấp, thủ tục nhanh chóng đơn giản*". Sau khi tải ứng dụng trên về điện thoại và

điền đầy đủ thông tin, anh Điệp vay 15.000.000 đồng trong vòng 3 tháng với lãi suất 2,5%/ngày. Do không trả lãi đúng hạn, một số đối tượng nhận là nhân viên của ứng dụng trên gọi điện thoại cho người thân, bạn bè… của anh Điệp để chửi bới, đòi nợ. Anh Điệp phải thế chấp đất để trả hết nợ cả vốn lẫn lãi gần 50 triệu đồng. Hành vi cho vay qua ứng dụng với lãi suất như trên có vi phạm pháp luật không?

Trả lời:

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Trong trường hợp này, lãi suất mà anh Điệp phải trả khi vay tiền qua app là 2,5%/ngày, tương đương 75%/tháng (vượt mức lãi suất tối đa là 1,67%/tháng). Việc cho vay vượt quá lãi suất giới hạn là vi phạm pháp luật.

Hành vi trên sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cụ thể:

- Người phạm tội cho vay lãi nặng có thể bị xử lý hình sự nếu thực hiện hành vi cho vay với lãi suất từ 100%/năm trở lên và thu lợi bất chính từ 30 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 200 triệu đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

- Phạt tiền từ 200 triệu - 1 tỉ đồng hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm nếu phạm tội mà thu lợi bất chính 100 triệu đồng trở lên.

Trong trường hợp này, số tiền thu lợi bất chính là trên 32 triệu đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, người phạm tội cho vay lãi nặng có thể bị phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 200 triệu đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 30 - 100 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1- 5 năm.

Tình huống 4. Liên tục nhiều ngày, chị Pha thường xuyên nhận được các cuộc gọi, tin nhắn từ số điện thoại khác nhau yêu cầu phải có trách nhiệm với khoản vay của anh Trình (một người bạn cũ của chị). Hơn thế nữa, với lý do chị Pha không tác động để anh Trình trả nợ, bên đòi nợ còn đưa hình ảnh của chị lên mạng xã hội bêu rếu nói xấu gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống và công việc của chị Pha. Hành vi trên có vi phạm pháp luật không? Chị Pha cần làm gì để bảo vệ quyền lợi của mình?

Trả lời:

Theo Điều 32 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì cá nhân có quyền đối với hình ảnh của mình. Việc sử dụng hình ảnh của cá nhân phải được người đó đồng ý trừ một số trường hợp đặc biệt khác mà luật đã quy định.

Hành vi đăng những hình ảnh trái phép gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác là hành vi trái pháp luật. Tùy vào từng mức độ, hậu quả xảy ra của hành vi mà có thể phải bị xử lý vi phạm hành chính hoặc phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về xử lý vi phạm hành chính

Hành vi lợi dụng mạng xã hội để cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân sẽ bị phạt tiền từ 5 triệu đến 10 triệu đồng đối với cá nhân và từ 10 triệu đến 20 triệu đồng đối với tổ chức theo điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dich điện tử.

Về truy cứu trách nhiệm hình sự

Người thực hiện hành vi bịa đặt hoặc loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác có dấu hiệu của tội vu khống. Theo đó, khung hình phạt nhẹ nhất thì bị phạt tiền từ 10 triệu đến 50 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến một năm theo điểm a khoản 1 Điều 156 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong trường hợp này, chị Pha cần thu thập căn cứ chứng minh hành vi trên và có thể gửi đơn đến cơ quan công an hoặc gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tình huống 5. Đầu năm, ông Bình có vay ngân hàng 50 triệu đồng để xây một ao nuôi cá sau nhà. Ba tháng sau, ông mất do đột quỵ và không để lại di chúc. Anh Trọng là con trai và là người thừa kế theo pháp luật duy nhất của ông Bình. Nay ngân hàng đòi nợ, anh Trọng có trách nhiệm trả nợ khoản tiền vay của cha không (trong hợp đồng vay không ghi về nghĩa vụ của người thừa kế)?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn nên ông Bình có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại như sau:

*"**Điều 611. Thời điểm, địa điểm mở thừa kế***

1. *Thời điểm mở thừa kế là thời điểm người có tài sản chết.*

...

Điều 614. Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của người thừa kế

Kể từ thời điểm mở thừa kế, những người thừa kế có các quyền, nghĩa vụ tài sản do người chết để lại.

Điều 615. Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại

1. Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được người quản lý di sản thực hiện theo thỏa thuận của những người thừa kế trong phạm vi di sản do người chết để lại.

3. Trường hợp di sản đã được chia thì mỗi người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình đã nhận, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

...”

Đối chiếu các quy định trên, mặc dù trong hợp đồng vay không ghi về nghĩa vụ của người thừa kế, nhưng anh Trọng là người được hưởng thừa kế di sản do ông Bình để lại vẫn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà anh Trọng được nhận.

Tình huống 6. Chị Lan và anh Khiêm đã làm đám cưới được 6 tháng nhưng không đăng kí kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống với nhau, anh Khiêm có vay nặng lãi 50 triệu và bỏ trốn. Do không tìm được anh Khiêm nên chủ nợ đã đến nhà và lấy chiếc xe máy của chị Lan. Trong trường hợp này, chị Lan có phải trả số tiền mà anh Khiêm đã vay nặng lãi không? Chị Lan có thể lấy lại tài sản của mình hay không?

Trả lời:

Chung sống như vợ chồng là việc nam, nữ tổ chức cuộc sống chung và coi nhau là vợ chồng (Khoản 7 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).

Bên cạnh đó, Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Đối chiếu với các quy định trên, đối với trường hợp này, do chị Lan và anh Khiêm chung sống với nhau như vợ chồng mà không tiến hành đăng kí kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vì vậy, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng (theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).

Do đó, chị Lan không có nghĩa vụ đối với khoản tiền vay 50 triệu đồng phát sinh giữa anh Khiêm với bên thứ ba, đồng thời, chị Lan hoàn toàn có thể đòi lại chiếc xe máy của mình.

Tình huống 7. Anh Hải thường xuyên hát karaoke lớn tiếng tại nhà sau 10 giờ tối. Dù đã được nhều lần nhắc nhở nhưng vẫn không chấm dứt hành vi vô ý thức trên, gây nhiều khó chịu cho mọi người trong khu dân cư. Chị Bé (hàng xóm của anh Hải) khó chịu với hành vi gây ồn ào này đã lâu và có cự cãi với anh. Tuy nhiên, anh Hải cho rằng mình chỉ hát ở nhà nên không sai gì hết. Chị Bé thắc mắc hành vi của anh Hải có vi phạm pháp luật không?

Trả lời:

Khoảng thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau là khoảng thời gian nghỉ ngơi của người dân. Pháp luật đã quy định việc gây tiếng ồn, ảnh hưởng tới người khác trong khoảng thời gian này có thể sẽ bị xử phạt hành chính.

Cụ thể, tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình quy định:

"1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Gây tiếng động lớn, làm ồn ào, huyên náo tại khu dân cư, nơi công cộng trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau."

Hành vi sinh hoạt gây ra tiếng ồn vượt quá giới hạn cho phép tại khu dân cư cũng có thể bị xử phạt theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, phụ thuộc vào mức dBA tiếng ồn vượt quá bao nhiêu so với quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn. Mức phạt có thể lên tới 160 triệu đồng đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn trên 40 dBA.

Vì vậy, để ngăn chặn hành vi gây tiếng ồn này của hàng xóm, chị Bé có thể làm đơn khiếu nại gửi đến công an, UBND cấp xã nơi cư trú để được giải quyết theo quy định pháp luật.

Tình huống 8. Thời gian qua, một số tài khoản cá nhân rao bán quần áo in hình các loại tiền Việt Nam với mức giá từ 120.000 đến 150.000 đồng/bộ. Vì thích thú với họa tiết lạ và lời quảng cáo "tiền tài lộc" của người bán, nhiều người đã đặt mua. Hành vi in hình tiền Việt Nam lên quần áo có vi phạm pháp luật không?

Trả lời:

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo vệ tiền Việt Nam:

“Tiền Việt Nam theo quy định tại Quyết định này được hiểu gồm: tiền giấy, tiền kim loại do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) phát hành.”.

Bên cạnh đó, Khoản 3 Điều 3 Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg quy định, hành vi "Sao chụp tiền Việt Nam với bất kỳ mục đích nào không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước" là một trong những hành vi bị nghiêm cấm.

Như vậy, hành vi in ấn hình ảnh tiền Việt Nam lên quần áo là hành vi vi phạm pháp luật.

Mức xử phạt đối với hành vi trên của cá nhân được quy định tại Khoản 4 ĐIều 31 Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng như sau: *“Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sao chụp, in ấn, sử dụng bố cục, một phần hoặc toàn bộ hình ảnh, chi tiết, hoa văn của tiền Việt Nam không đúng quy định của pháp luật.”.*

Mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân (điểm b Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 88/2019/NĐ-CP).

Ngoài ra, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả như: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ tang vật, phương tiện thực hiện hành vi vi phạm; buộc nộp vào ngân sách Nhà nước số lợi bất hợp pháp có được.

Tình huống 9. Chị Hân đang có ý định sửa nhà nên có nhờ anh Tuấn, hàng xóm cho gia đình chị để nhờ vật liệu xây dựng trên phần đất của nhà anh Tuấn và được đồng ý. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng, do vật tư xây dựng lấn chiếm, làm thu hẹp đường đi của gia đình anh Tuấn nên anh yêu cầu chị Hân không để vật tư trên phần đất nhà anh nữa. Chị Hân không đồng ý mà vẫn để vật liệu trên đất nhà anh Tuấn. Hành vi trên có vi phạm pháp luật không?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 10 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013 quy định hành vi “Cản trở, gây khó khăn đối với việc thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật” là một trong những hành vi bị nghiêm cấm.

Như vậy, hành vi chị Hân đưa vật liệu xây dựng lên phần đất nhà anh Tuấn và gây cản trở cho việc sử dụng đất của gia đình anh là hành vi vi phạm pháp luật.

Về mức xử phạt đối với hành vi trên, Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy định về gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác như sau:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với trường hợp đưa vật liệu xây dựng hoặc các vật khác lên thửa đất của người khác hoặc thửa đất của mình mà gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với trường hợp đưa chất thải, chất độc hại lên thửa đất của người khác hoặc thửa đất của mình gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp đào bới, xây tường, làm hàng rào gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

Ngoài ra, người vi phạm còn bị buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Vì vậy, với hành vi trên, chị Hân có thể bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng và bị buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Tình huống 10. Anh Tâm được ba mẹ cho một mảnh đất thổ cư ở quê có diện tích 300m2. Tuy nhiên, do bận nhiều việc, anh Tâm chưa kịp đăng ký biến động đất đai với cơ quan quản lý tại địa phương. Vợ anh cho rằng đất của ba mẹ cho không cần đăng ký. Anh Tâm băn khoăn mình có thể không đăng ký không?

Trả lời:

Căn cứ Điều 459 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định tặng cho bất động sản phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực hoặc phải đăng ký, nếu bất động sản phải đăng ký quyền sở hữu theo quy định của luật. Hợp đồng tặng cho bất động sản có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký.

Khoản 1 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *"Đăng ký đất đai là bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý"*.

Vì vậy, anh Tâm phải thực hiện đăng ký biến động đất đai với mảnh đất được ba mẹ tặng cho.

Theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất mà không thực hiện đăng ký biến động thì bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể như sau:

- Tại khu vực nông thôn:

+ Phạt tiền từ 01 - 03 triệu đồng nếu trong thời gian 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn mà không thực hiện đăng ký biến động.

+ Phạt tiền từ 02 - 05 triệu đồng nếu quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn mà không thực hiện đăng ký biến động.

- Tại khu vực đô thị: Mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với từng trường hợp tương ứng tại khu vực nông thôn.

Ngoài ra, người đang sử dụng đất còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là phải làm thủ tục đăng ký đất đai theo quy định.

CHUYÊN ĐỀ 3: PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

I. HỎI – ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

Câu hỏi 1. Hãy nêu các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật phòng, chống mua bán người năm 2011?

Đáp:

Theo quy định tại Điều 3 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 các hành vi bị nghiêm cấm gồm:

1. Mua bán người theo quy định tại Điều 150 (Tội mua bán người) và Điều 151 (Tội mua bán người dưới 16 tuổi) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Chuyển giao hoặc tiếp nhận người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy các bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác.

3. Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy các bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác hoặc để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Cưỡng bức người khác thực hiện một trong các hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

5. Môi giới để người khác thực hiện một trong các hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

6. Trả thù, đe dọa trả thù nạn nhân, người làm chứng, người tố giác, người tố cáo, người thân thích của họ hoặc người ngăn chặn hành vi quy định tại Điều này.

7. Lợi dụng hoạt động phòng, chống mua bán người để trục lợi, thực hiện các hành vi trái pháp luật.

8. Cản trở việc tố giác, tố cáo, khai báo và xử lý hành vi quy định tại Điều này.

9. Kỳ thị, phân biệt đối xử với nạn nhân.

10. Tiết lộ thông tin về nạn nhân khi chưa có sự đồng ý của họ hoặc người đại diện hợp pháp của nạn nhân.

11. Giả mạo là nạn nhân.

12. Hành vi khác vi phạm các quy định của Luật này.

Câu hỏi 2. Hiện nay, nạn mua bán người ngày càng nhiều, hành vi phạm tội ngày càng nguy hiểm. Vậy, ai có thể là nạn nhân của nạn mua bán người?

Đáp:

Bất kỳ ai cũng có thể trở thành nạn nhân của nạn mua bán người.

Theo khoản 4, Điều 2 của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011và Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13/8/2012 của Chính phủ

quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ, một người được xác định là nạn nhân khi họ là:

1. Đối tượng của việc mua bán bị coi như một loại hàng hóa để trao đổi bằng tiền hoặc lợi ích vật chất khác;

2. Đối tượng của việc chuyển giao hoặc tiếp nhận để:

- Ép buộc bán dâm;

- Ép buộc làm đối tượng sản xuất băng, đĩa hình, sách, tranh, ảnh, lịch và những hình thức khác có nội dung tuyên truyền lối sống đồi trụy, khiêu dâm;

- Ép buộc biểu diễn cho người khác xem thân thể mình với mục đích kích động tình dục;

- Làm nô lệ tình dục: là việc một người do bị lệ thuộc mà buộc phải phục vụ nhu cầu tình dục của người khác;

- Cưỡng bức lao động: là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc các thủ đoạn khác nhằm buộc người khác lao động trái ý muốn của họ;

- Lấy các bộ phận cơ thể một cách bất hợp pháp;

- Ép buộc đi ăn xin;

- Ép buộc làm vợ hoặc chồng;

- Ép buộc đẻ con trái ý muốn của họ;

- Ép buộc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

- Vì mục đích vô nhân đạo khác.

Câu hỏi 3. Khi phát hiện ra hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người, người dân tố giác với cơ quan nào?

Đáp:

Điều 19 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 quy định cá nhân có nghĩa vụ tố giác, tố cáo hành vi bị nghiêm cấm theo Luật Phòng, chống mua bán người với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào.

Cơ quan, tổ chức khi phát hiện hoặc nhận được tố giác, tin báo, tố cáo về hành vi bị nghiêm cấm theo Luật Phòng, chống mua bán người có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời thông báo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 4. Thực tiễn cho thấy, bọn tội phạm mua bán người thường lợi dụng sơ hở trong một số lĩnh vực hoạt động kinh doanh, dịch vụ như hỗ trợ kết hôn với người nước ngoài, nuôi con nuôi, xuất khẩu lao động, du học, du lịch… để thực hiện hành vi mua bán người. Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 quy định việc quản lý các cơ quản lý các cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ này như thế nào?

Đáp:

Thời gian qua tội phạm mua bán người thường lợi dụng một số lĩnh vực hoạt động kinh doanh, dịch vụ như hỗ trợ kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; cho, nhận con nuôi; giới thiệu việc làm, đưa người Việt Nam đi lao động; học tập ở nước ngoài; tuyển dụng người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; dịch vụ văn hóa, du lịch và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ có điều kiện khác dễ bị lợi dụng để thực hiện hành vi mua bán người. Vì vậy Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 quy định phải quản lý chặt chẽ các tổ chức, cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ này; thường xuyên kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động này để thực hiện hành vi mua bán người.

Điều 15 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 quy định:

- Các tổ chức, cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực hỗ trợ kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, cho, nhận con nuôi, giới thiệu việc làm, đưa người Việt Nam đi lao động, học tập ở nước ngoài, tuyển dụng người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, dịch vụ văn hóa, du lịch và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ có điều kiện khác dễ bị lợi dụng để thực hiện hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 3 của Luật này có trách nhiệm:

+ Ký hợp đồng lao động bằng văn bản với người lao động; đăng ký lao động với cơ quan quản lý lao động địa phương;

+ Nắm thông tin về đối tượng được cung cấp dịch vụ và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu để phối hợp quản lý;

+ Cam kết chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán người;

+ Phối hợp, tạo điều kiện cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của tổ chức, cơ sở mình.

- Người lao động làm việc tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 15 nêu trên phải chấp hành quy định về quản lý hộ khẩu và ký cam kết không vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người.

Câu hỏi 5. Pháp luật xử phạt như thế nào đối với chủ nhà nghỉ để xảy ra tình trạng mua, bán dâm?

Đáp:

Khoản 1 Điều 25 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình quy định như sau:

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý.

Ngoài ra, người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý còn bị tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng.

Như vậy, theo các quy định trên thì chủ nhà nghỉ để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm có thể bị phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng kèm theo việc bị tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng.

Câu hỏi 6. Để phòng, chống HIV/AIDS hiệu quả, chúng ta phải thực hiện những nguyên tắc phòng, chống HIV/AIDS nào?

Đáp:

Điều 3 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định nguyên tắc phòng, chống HIV/AIDS bao gồm:

1. Kết hợp các biện pháp xã hội và biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế trong phòng, chống HIV/AIDS trên nguyên tắc lấy phòng ngừa là chính, trong đó thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm thay đổi hành vi là biện pháp chủ yếu.

2. Thực hiện việc phối hợp liên ngành và huy động xã hội trong phòng, chống HIV/AIDS; lồng ghép các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

3. Kết hợp chặt chẽ phòng, chống HIV/AIDS với phòng, chống ma tuý, mại dâm, chú trọng triển khai các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.

4. Không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV và thành viên gia đình họ; tạo điều kiện để người nhiễm HIV và thành viên gia đình họ tham gia các hoạt động xã hội, đặc biệt là các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

Câu hỏi 7. Pháp luật hiện hành nước ta nghiêm cấm những hành vi nào trong phòng, chống HIV/AIDS?

Đáp:

Điều 8 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định những hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống HIV/AIDS như sau:

- Cố ý lây truyền hoặc truyền HIV cho người khác.

- Đe dọa truyền HIV cho người khác.

- Kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV.

- Cha, mẹ bỏ rơi con chưa thành niên nhiễm HIV; người giám hộ bỏ rơi người được mình giám hộ nhiễm HIV.

- Công khai tên, địa chỉ, hình ảnh của người nhiễm HIV hoặc tiết lộ cho người khác biết việc một người nhiễm HIV khi chưa được sự đồng ý của người đó, trừ trường hợp quy định tại Điều 30 của Luật này.

- Đưa tin bịa đặt về nhiễm HIV đối với người không nhiễm HIV.

- Bắt buộc xét nghiệm HIV, trừ trường hợp do pháp luật quy định.

- Truyền máu, sản phẩm máu, ghép mô, bộ phận cơ thể có HIV cho người khác.

- Từ chối khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh vì biết hoặc nghi ngờ người đó nhiễm HIV.

- Từ chối mai táng, hoả táng người chết vì lý do liên quan đến HIV/AIDS.

- Lợi dụng hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để trục lợi hoặc thực hiện các hành vi trái pháp luật.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 8. Hiện nay, công tác tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS cho nhóm người di biến động còn gặp nhiều khó khăn. Pháp luật đã quy định trách nhiệm tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS cho nhóm người di biến động như thế nào?

Đáp:

Nhóm người di biến động là những người thường xuyên sống xa gia đình, thay đổi chỗ ở và nơi làm việc. Do đó, việc thực hiện công tác tuyên truyền phòng, chống HIV đối với nhóm người này sẽ gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi trách nhiệm và sự phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức có liên quan. Điều 16 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong phòng, chống HIV/AIDS trong các nhóm người di biến động như sau:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS cho người ở nơi khác đến cư trú tại địa phương mình.

- Chủ, người quản lý điều hành cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, bến bãi đậu xe, đậu tàu, thuyền, cơ sở kinh doanh du lịch hoặc dịch vụ văn hóa, xã hội khác có trách nhiệm phối hợp với cơ quan phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS và thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV thích hợp cho người sử dụng dịch vụ tại cơ sở của mình.

- Người đứng đầu cơ quan kiểm dịch y tế tại cửa khẩu có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS cho người nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh.

- Cơ quan, tổ chức có hoạt động đưa người Việt Nam đi lao động, học tập ở nước ngoài có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống HIV/AIDS đối với người lao động, người đi học.

Câu hỏi 9. Hành vi trồng các loại cây thuốc phiện, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy sẽ bị xử phạt như thế nào?

Đáp:

Tùy vào mức độ nguy hiểm và hậu quả gây ra thì hành vi trồng các loại cây thuốc phiện, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy có thể xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về xử lý vi phạm hành chính: Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình quy định: "*Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi trồng các loại cây thuốc phiện, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy*".

Về xử lý hình sự, Tội trồng cây thuốc phiện được quy định tại Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể như sau:

1. Người nào trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- Đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống mà còn vi phạm.

- Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trồng cây thuốc phiện hoặc đã bị kết án về tội trồng cây thuốc phiện, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

- Trồng cây thuốc phiện với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây.

2. Bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có tổ chức; với số lượng 3.000 cây trở lên; tái phạm nguy hiểm.

Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Người nào phạm tội thuộc khoản 1 Điều này, nhưng đã tự nguyện phá bỏ, giao nộp cho cơ quan chức năng có thẩm quyền trước khi thu hoạch, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự.

II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

Tình huống 1. Chị A đã từng bị lừa gạt, bán làm vợ cho một ông già bên Trung Quốc. May mắn, chị A đã được một người cứu giúp, trở về đoàn

tụ với gia đình. Tuy nhiên, sau khi trở về nhà, chị A ngại ra ngoài vì tự ti và sợ bị lừa bắt một lần nữa. Trong trường hợp này, pháp luật quy định chị A có những quyền gì?

Trả lời:

Điều 6 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 quy định nạn nhân có quyền và nghĩa vụ:

- Đề nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ mình, người thân thích khi bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản.
- Được hưởng các chế độ hỗ trợ và được bảo vệ theo quy định của Luật này.
- Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Cung cấp thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.
- Thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến vụ việc mua bán người.

Theo Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 62/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ quy định nạn nhân, người thân thích của họ có quyền:

- Đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ khi tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại;
- Từ chối biện pháp bảo vệ cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 8 Nghị định này áp dụng.

Như vậy, chị A hoặc người thân của chị A có quyền đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ khi tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại.

Đồng thời, Điều 7 Nghị định số 62/2012/NĐ-CP quy định:

Tùy từng trường hợp cụ thể và điều kiện thực tế, cơ quan có trách nhiệm bảo vệ có thể áp dụng một hoặc nhiều biện pháp bảo vệ sau đây để bảo đảm an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ (sau đây gọi chung là người được bảo vệ):

1. Giữ bí mật về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của người được bảo vệ.
2. Giữ bí mật các thông tin về đời tư, đặc điểm nhân dạng, nơi cư trú, làm việc, học tập và các thông tin khác có liên quan đến người được bảo vệ.
3. Bố trí lực lượng bảo vệ tại nơi cư trú, làm việc, học tập, đi lại của người được bảo vệ, tại phiên tòa và những nơi cần thiết khác.
4. Hạn chế phạm vi đi lại, giao tiếp của người được bảo vệ.
5. Bố trí nơi tạm lánh cho người được bảo vệ.
6. Bố trí nơi ở, nơi làm việc, học tập mới cho người được bảo vệ.
7. Áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của người được bảo vệ theo quy định của pháp luật;
8. Xét xử kín.

Tình huống 2. Năm ngoái, chị B bị lừa sang Trung quốc và bị bán vào ổ mại dâm. Sau đó, B đã được giải cứu và mới trở về nhà. Vừa qua, khu

xóm có chị G chuyển đến sinh sống, khi biết chuyện của B, chị G tỏ rõ thái độ khinh miệt và rêu rao sự việc của chị B cho mọi người trong xóm biết. Hành vi này của chị G có bị xử lý theo quy định của pháp luật không?

Trả lời:

Hành vi của chị G vi phạm khoản 9, khoản 10 Điều 3 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 nghiêm cấm hành vi kỳ thị, phân biệt, đối xử với nạn nhân; tiết lộ thông tin về nạn nhân khi chưa có sự đồng ý của họ hoặc người đại diện hợp pháp của nạn nhân.

Với hành vi vi phạm này, chị G sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 23 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011. Theo đó, "người thực hiện hành vi quy định tại Điều 3 Luật Phòng, chống mua bán người thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật".

Tình huống 3. Do tình cờ biết một kế hoạch mua bán người sắp xảy ra mà nạn nhân lại là một cháu bé gần nhà. Mặc dù không thể làm ngơ trước cái ác, nhưng anh Hùng rất lo sợ bị kẻ phạm tội trả thù nếu khai báo sự việc với cơ quan Công an. Trong trường hợp này, anh Hùng cần phải làm gì?

Trả lời:

Điều 19 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 quy định cá nhân có nghĩa vụ phải tố giác, tố cáo hành vi mua, bán người với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào.

Để bảo đảm an toàn cho người tố cáo, tố giác hành vi mua bán người và các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 không giới hạn hình thức tố giác, tố cáo. Cá nhân có thể lựa chọn cách thức phù hợp như: trực tiếp đến cơ quan chức năng để khai báo; gọi điện thoại (đường dây nóng 111); qua mạng thông tin điện tử của cơ quan chức năng hoặc gửi văn bản (đơn tố giác, tố cáo). Đồng thời, Khoản 4 Điều 21 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 quy định lực lượng làm nhiệm vụ phòng, chống mua bán người trong Công an nhân dân và Quân đội nhân dân có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ người tố giác, người tố cáo và người thân thích của họ khi những người này bị xâm phạm hoặc bị đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản.

Như vậy, anh Hùng phải thực hiện nghĩa vụ tố giác, tố cáo hành vi mua bán người mà mình biết. Nếu anh Hùng có căn cứ cho rằng bản thân hoặc người thân thích sẽ bị xâm hại nếu tố giác, tố cáo thì anh Hùng có quyền đề nghị cơ quan công an để áp dụng các biện pháp cần thiết bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của bản thân cũng như của người thân thích. Tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan công an sẽ áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp.

Tình huống 4. Chị Kim (19 tuổi) bị anh Tiến dụ dỗ đi làm tiếp viên nhà hàng nhưng thực tế, Tiến đã đưa chị Kim vào một ổ mại dâm do hắn làm chủ và cưỡng bức chị Kim phải bán dâm cho khách hàng. Hành vi của Tiến sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 thì hành vi của Tiến là hành vi "tuyển mộ, chứa chấp người để bóc lột tình dục". Căn cứ vào Khoản 1 Điều 23 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà Tiến bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Cụ thể trong trường hợp này, Tiến có thể phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa mại dâm với tình tiết tăng nặng là "cưỡng bức mại dâm" theo Khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và mức hình phạt tối đa đối với hành vi này lên đến 10 năm tù. Ngoài ra, tùy từng trường hợp cụ thể với những tình tiết cụ thể khác theo quy định tại Điều 327 của Bộ luật Hình sự thì mức phạt có thể lên đến 20 năm tù hoặc tù chung thân. Bên cạnh hình phạt tù, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tình huống 5. Chủ quán karaoke H thường về các vùng nông thôn lân cận tuyển một số nữ thanh niên đưa lên thành phố làm tiếp viên cho quán. Mỗi khi khách có nhu cầu, lợi dụng một số nữ tiếp viên có hoàn cảnh khó khăn và cần tiền, H đã dụ dỗ các nữ thanh niên bán dâm. Hành vi của H đã phạm tội gì và các mức hình phạt mà H có thể bị áp dụng được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hành vi của H đã phạm tội môi giới mại dâm. Hành vi phạm tội này có thể bị áp dụng các mức hình phạt như sau:

1. Phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm đối với người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm.

2. Bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây: Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; có tổ chức; có tính chất chuyên nghiệp; phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên; thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; tái phạm nguy hiểm.

3. Bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây: Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; thu lợi bất chính 500.000.000 đồng trở lên.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Tình huống 6. Cháu T là trẻ nhiễm HIV thuộc hộ nghèo, là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Cháu muốn đi học nghề đỡ đần bố mẹ, cháu có được hỗ trợ gì không?

Trả lời:

Điều 10 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định về trợ giúp giáo dục, đào tạo và dạy nghề như sau: Đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng khi học giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng và đại học được hưởng chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo quy định của pháp luật. Như vậy, cháu T sẽ được hưởng chính sách hỗ trợ học nghề của nhà nước theo quy định của pháp luật. Tùy theo ngành nghề mà cháu định theo học thì sẽ có chính sách hỗ trợ khác nhau.

Tình huống 7. Vì sợ con bị phân biệt, kỳ thị ở trường học khi bạn bè biết mẹ bị HIV/AIDS, nên chị Nhung đã giấu gia đình, kể cả khi bệnh đã chuyển sang giai đoạn AIDS mà chị vẫn từ chối khám chữa bệnh. Có ý kiến nói rằng chị Nhung phải bắt buộc chữa bệnh để phòng trừ lây nhiễm, nhưng cũng có ý kiến cho rằng chị Nhung có quyền được giữ bí mật riêng tư liên quan đến bệnh này.

Đề nghị cho biết quyền và nghĩa vụ của người nhiễm HIV được pháp luật quy định như thế nào?

Trả lời:

Điều 4 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định cụ thể các quyền và nghĩa vụ của người nhiễm HIV. Cụ thể là:

1. Về quyền, người nhiễm HIV có quyền sống hòa nhập với cộng đồng và xã hội; được điều trị và chăm sóc sức khoẻ; học văn hoá, học nghề, làm việc; được giữ bí mật riêng tư liên quan đến HIV/AIDS; từ chối khám bệnh, chữa bệnh khi đang điều trị bệnh AIDS trong giai đoạn cuối; các quyền khác theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Về nghĩa vụ, người nhiễm HIV có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm HIV sang người khác; thông báo kịp thời kết quả xét nghiệm HIV dương tính của mình cho vợ, chồng, người dự định kết hôn, người chung sống như vợ chồng với mình; thực hiện các quy định về điều trị khi tham gia điều trị bằng thuốc kháng HIV; các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

CHUYÊN ĐỀ 4: PHÁP LUẬT VỀ LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

I. HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

Câu hỏi 1. Theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, các đối tượng nào phải chịu phí bảo vệ môi trường?

Đáp:

Căn cứ Điều 2 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP, đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường là nước thải công nghiệp thải vào nguồn tiếp nhận nước thải theo quy định pháp luật và nước thải sinh hoạt, trừ trường hợp miễn thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định này. Trong đó:

a) Nước thải công nghiệp là nước thải từ các nhà máy, địa điểm, cơ sở sản xuất, chế biến (sau đây gọi chung là cơ sở) của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, bao gồm:

- Cơ sở sản xuất, chế biến: Nông sản, lâm sản, thủy sản, thực phẩm, rượu, bia, nước giải khát, thuốc lá.

- Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại theo quy định pháp luật về chăn nuôi; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.

- Cơ sở nuôi trồng thủy sản thuộc diện phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định.

- Cơ sở sản xuất thủ công nghiệp trong các làng nghề.

- Cơ sở: Thuộc da, tái chế da, dệt, nhuộm, may mặc.

- Cơ sở: Khai thác, chế biến khoáng sản.

- Cơ sở sản xuất: Giấy, bột giấy, nhựa, cao su; linh kiện, thiết bị điện, điện tử;

- Cơ sở: Cơ khí, luyện kim, gia công kim loại, chế tạo máy và phụ tùng.

- Cơ sở: Sơ chế phế liệu, phá dỡ tàu cũ, vệ sinh súc rửa tàu, xử lý chất thải.

- Cơ sở: Hóa chất cơ bản, phân bón, dược phẩm, thuốc bảo vệ thực vật, vật liệu xây dựng, văn phòng phẩm, đồ gia dụng.

- Nhà máy cấp nước sạch, nhà máy điện.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại khu đô thị.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, cảng cá, khu công nghệ cao và các khu khác.

- Cơ sở sản xuất, chế biến khác có phát sinh nước thải từ hoạt động sản xuất, chế biến.

b) Nước thải sinh hoạt là nước thải từ hoạt động của:

- Hộ gia đình, cá nhân.

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức khác (gồm cả trụ sở điều hành, chi nhánh, văn phòng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức này), trừ các cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức này.

- Cơ sở: Rửa ô tô, rửa xe máy, sửa chữa ô tô, sửa chữa xe máy.

- Cơ sở khám, chữa bệnh; nhà hàng, khách sạn; cơ sở đào tạo, nghiên cứu.

- Cơ sở kinh doanh, dịch vụ khác không thuộc quy định tại điểm a nêu trên.

Câu hỏi 2. Theo quy định của pháp luật, việc nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải được thực hiện như thế nào?

Đáp:

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, việc nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải được thực hiện như sau:

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thải nước thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận nước thải là người nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thải nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung và trả tiền dịch vụ xử lý nước thải cho đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung theo cơ chế giá dịch vụ thì đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung là người nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (trừ trường hợp được miễn phí).

- Trường hợp các cơ sở xả thải nước thải công nghiệp sử dụng nguồn nước sạch từ tổ chức cung cấp nước sạch cho hoạt động sản xuất, chế biến thì chủ cơ sở phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt).

Câu hỏi 3. Theo quy định của pháp luật, các trường hợp nào được miễn phí bảo vệ môi trường đối với nước thải?

Đáp:

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP thì các trường hợp sau đây được miễn phí bảo vệ môi trường đối với nước thải:

- Nước xả ra từ các nhà máy thủy điện.

- Nước biển dùng vào sản xuất muối xả ra.

- Nước thải sinh hoạt của:

+ Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ở các xã;

+ Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ở các phường, thị trấn chưa có hệ thống cấp nước sạch;

+ Hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh ở các phường, thị trấn đã có hệ thống cấp nước sạch tự khai thác nước sử dụng.

- Nước làm mát (theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường) không trực tiếp tiếp xúc với các chất gây ô nhiễm, có đường thoát riêng.

- Nước thải từ nước mưa tự nhiên chảy tràn.

- Nước thải từ các phương tiện đánh bắt thủy sản của ngư dân.

- Nước thải của các hệ thống xử lý nước thải tập trung khu đô thị (theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải) đã xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

Câu hỏi 4. Muốn tổ chức hoạt động chăn nuôi tại hộ gia đình thì hộ gia đình phải đáp ứng những yêu cầu nào?

Trả lời:

Tổ chức hoạt động chăn nuôi tại hộ gia đình là một hình thức được gọi là chăn nuôi nông hộ (khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi năm 2018). Điều 56 Luật này quy định các điều kiện chăn nuôi nông hộ như sau:

1. Chuồng nuôi phải tách biệt với nơi ở của người.

2. Định kỳ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi.

3. Có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch; thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi, xác vật nuôi và chất thải chăn nuôi khác theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

Câu hỏi 5. Hoạt động nuôi chim yến được thực hiện theo quy định nào?

Đáp:

Việc nuôi chim yến và các điều kiện để nuôi chim yến được thực hiện theo quy định tại Điều 64 Luật Chăn nuôi năm 2018 và Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. Theo đó, việc nuôi yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng đến đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến. Cụ thể như sau:

- Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến. Trường hợp nhà yến đã hoạt động từ trước nhưng không đáp ứng quy định nêu trên thì phải giữ nguyên trạng, không được cơi nới.

- Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động nuôi chim yến, có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Có hồ sơ ghi chép và lưu trữ thông tin về hoạt động nuôi chim yến, sơ chế, bảo quản tổ yến bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm chim yến.

- Thiết bị phát âm thanh để dẫn dụ chim yến có cường độ âm thanh đo tại miệng loa không vượt quá 70 dBA (đề xi ben A); thời gian phát loa phóng để dẫn dụ chim yến từ 5 giờ đến 11 giờ 30 và từ 13 giờ 30 đến 19 giờ mỗi ngày, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này.

- Trường hợp nhà yến đã hoạt động từ trước nhưng không đáp ứng quy định về nhà yến, nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh.

- Không săn bắt; không dẫn dụ chim yến để sử dụng vào mục đích khác ngoài mục đích nuôi chim yến để khai thác tổ yến, nghiên cứu khoa học.

Câu hỏi 6. Những hành vi vi phạm quy định về điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi nào bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.0000 đồng?

Đáp:

Khoản 1 Điều 14 Nghị định 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi quy định một trong những hành vi vi phạm quy định về điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi sau đây sẽ bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng:

- Không có dây chuyền, trang thiết bị phù hợp để sản xuất thức ăn chăn nuôi theo quy định;

- Không có biện pháp kiểm soát động vật gây hại, tạp chất, chất thải gây nhiễm bẩn, ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng thức ăn chăn nuôi;

- Không có trang thiết bị, dụng cụ đo lường được kiểm định, hiệu chỉnh theo quy định;

- Không thực hiện phân tích chất lượng sản phẩm thức ăn chăn nuôi trong quá trình sản xuất;

- Không có người phụ trách kỹ thuật hoặc người phụ trách kỹ thuật có trình độ chuyên môn không phù hợp;

- Không có giải pháp thu gom và xử lý chất thải để tránh nhiễm bẩn cho sản phẩm;

- Không thiết kế khu sản xuất, bố trí thiết bị theo quy tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, bảo đảm tách biệt giữa các khu sản xuất để tránh nhiễm chéo; trừ trường hợp nguyên liệu, thành phẩm đã được bao gói kín hoặc các khu sản xuất được bố trí riêng biệt;

- Không có biện pháp bảo quản nguyên liệu thức ăn chăn nuôi theo khuyến cáo của tổ chức, cá nhân cung cấp.

Câu hỏi 7. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ thì sẽ bị áp dụng mức xử phạt như thế nào?

Đáp:

Điều 25 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi quy định hành vi vi phạm quy định về điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ sẽ bị áp dụng các mức xử phạt sau:

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Không lưu giữ, cập nhật đầy đủ hồ sơ về quá trình hoạt động chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc-xin và thông tin khác để bảo đảm truy xuất nguồn gốc;

+ Không bảo đảm khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định.

- Hành vi vi phạm quy định về kê khai chăn nuôi bị xử phạt như sau:

+ Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kê khai;

+ Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi gian đối trong kê khai nhằm mục đích trục lợi.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

Ngoài ra, hành vi vi phạm có thể bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc giảm quy mô chăn nuôi cho phù hợp với khoảng cách theo quy định đối với hành vi vi phạm;

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;

- Buộc di dời trang trại ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đối với hành vi vi phạm.

Câu hỏi 8. Hành vi sử dụng thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh không tuân thủ hướng dẫn của tổ chức, cá nhân sản xuất bị xử phạt như thế nào?

Đáp:

Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP quy định, hành vi sử dụng thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh không tuân thủ hướng dẫn của tổ chức, cá nhân sản xuất bị xử phạt như sau:

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ;

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô vừa;

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

Câu hỏi 9. Nghị định 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi quy định hành vi sử dụng chất cấm trong chăn nuôi bị xử phạt như thế nào?

Đáp:

Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP quy định, hành vi sử dụng chất cấm trong chăn nuôi bị xử phạt như sau:

- Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng mỗi chất cấm trong chăn nuôi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng mỗi chất cấm trong chăn nuôi đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cơ quan tiến hành tố tụng có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án.

Ngoài ra, trường hợp vi phạm còn bị buộc tiêu hủy chất cấm và vật nuôi đã sử dụng chất cấm đối với hành vi vi phạm.

Câu hỏi 10. Hành vi vi phạm quy định về xử lý chất thải chăn nuôi nông hộ được pháp luật quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 31 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi quy định phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không có biện pháp xử lý phân, nước thải chăn nuôi bảo đảm vệ sinh môi trường và gây ảnh hưởng đến người xung quanh.

Bên cạnh đó, có thể bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc phải thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và báo cáo kết quả khắc phục trong thời hạn do người có thẩm quyền xử phạt ấn định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trên.

II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

Tình huống 1. Ông Tuấn là chủ trang trại chăn nuôi gia súc quy mô nhỏ bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về xử lý chất thải rắn có nguồn gốc hữu cơ không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Mức xử phạt này có đúng hay không?

Trả lời:

Theo Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi, hành vi vi phạm quy định về xử lý chất thải rắn có nguồn gốc hữu cơ không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bị xử phạt như sau:

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ;

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô vừa;

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

Theo tình huống trên, ông Tuấn là chủ trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ nên mức xử phạt tương ứng với hành vi là từ 1.000.000 đến 3.000.000 đồng. Vì vậy, mức phạt 5.000.000 đồng là sai quy định pháp luật.

Tình huống 2. Trong một lần thanh tra, cơ sở chuyên sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi của hộ gia đình anh Minh đã bị xử phạt về hành vi không có đầy đủ thiết bị, dụng cụ đo lường để giám sát chất lượng, bảo đảm độ chính xác theo quy định của pháp luật về đo lường. Hành vi vi phạm trên sẽ bị xử phạt như thế nào?

Trả lời:

Cơ sở chuyên sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi của hộ gia đình anh Minh bị xử phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP, theo đó, phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Không có người phụ trách kỹ thuật có trình độ từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành chăn nuôi, thú y, hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường;

- Không thực hiện phân tích chất lượng sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi trong quá trình sản xuất;

- Không có dây chuyền, trang thiết bị phù hợp để sản xuất sản phẩm;

- Không có đầy đủ thiết bị, dụng cụ đo lường để giám sát chất lượng, bảo đảm độ chính xác theo quy định của pháp luật về đo lường;

- Không có kho bảo quản sản phẩm;

- Không có thiết bị tạo môi trường, lưu giữ và nuôi cấy vi sinh vật bảo đảm an toàn cho người và môi trường trong trường hợp cơ sở sản xuất sinh khối vi sinh vật để sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.

Tình huống 3. Để mở rộng sản xuất, nuôi gia cầm, gia súc, hộ gia đình ông Hải vừa đầu tư mua 200 con gà mới nở khoảng 10 ngày tuổi. Để phòng dịch bệnh, ông Hải đã mua thức ăn chăn nuôi có chứa kháng sinh phục vụ chăn nuôi. Nhưng ông Hải lại dùng loại thức ăn này cho cả đàn lợn chuẩn bị xuất chuồng. Việc dùng thức ăn chăn nuôi của ông Hải có đúng quy định của pháp luật không?

Trả lời:

Việc sử dụng thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. Theo đó, quy định cụ thể một số loại vật nuôi ở giai đoạn con non được sử dụng thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh để phòng bệnh. Cụ thể như sau:

- Lợn con có khối lượng đến 25 kg hoặc từ sơ sinh đến 60 ngày tuổi.

- Gà, vịt, ngan, chim cút từ 01 đến 21 ngày tuổi.

- Thỏ từ sơ sinh đến 30 ngày tuổi.

- Bê, nghé từ sơ sinh đến 06 tháng tuổi.

Căn cứ quy định nêu trên, việc ông Hải cho cả đàn lợn chuẩn bị xuất chuồng dùng thức ăn chăn nuôi có chứa kháng sinh là không đúng, ông Hải chỉ được phép dùng loại thức ăn này cho đàn gà con mới mua.

Tình huống 4. Gia đình chị Kha nuôi nhiều chó nhưng không thực hiện tiêm phòng bệnh dại cho chó. Dù đã được hàng xóm phản ánh, chị Kha vẫn thường xuyên thả rông chó ra ngoài đường. Hành vi không tiêm phòng vaccine phòng bệnh dại cho chó của chị Kha có vi phạm pháp luật không?

Trả lời:

Chó, mèo đối với các hộ gia đình, nhất là ở vùng nông thôn là những động vật gần gũi, được nuôi chủ yếu để giữ nhà, trông nhà. Tuy nhiên, đây cũng là nguồn động vật có nguy cơ lây lan dịch bệnh, đặc biệt là chó, người bị chó cắn có thể bị mắc bệnh dại, có nguy hiểm tới tính mạng. Vì vậy, Điều 66 Luật Chăn nuôi năm 2018 quy định việc nuôi chó, mèo phải thực hiện các yêu cầu sau đây:

- Thực hiện tiêm phòng bệnh dại cho chó, mèo theo quy định của pháp luật về thú y.

- Khi nghi ngờ chó, mèo có triệu chứng bệnh dại phải báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cán bộ chăn nuôi, thú y cơ sở và thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về thú y.

- Có biện pháp bảo đảm an toàn cho người và vật nuôi khác, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y.

- Trường hợp chó, mèo tấn công, gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Tình huống 5. Hiện nay có nhiều cơ sở chăn nuôi, trong đó, có hộ gia đình nhà ông L thực hiện việc bơm nước vào gia súc, gia cầm để tăng trọng lượng. Hành vi này thể hiện sự gian dối thương mại, vô nhân đạo. Xin hỏi pháp luật có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này hay không?

Trả lời:

Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi quy định hành vi đưa vật thể lạ, bơm nước cưỡng bức hoặc các chất khác vào cơ thể động vật trên cạn trước khi giết mổ bị xử phạt như sau:

+ Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp tổng khối lượng động vật vi phạm dưới 100 kg;

+ Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trường hợp tổng khối lượng động vật vi phạm từ 100 kg đến dưới 500 kg;

+ Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp tổng khối lượng động vật vi phạm từ 500 kg đến dưới 1.000 kg;

+ Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp tổng khối lượng động vật vi phạm từ 1.000 kg trở lên.

Ngoài ra, có thể bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động của cơ sở từ 01 tháng đến 06 tháng và bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xử lý nhiệt đối với động vật; trường hợp tái phạm thì buộc tiêu hủy.

Tình huống 6. Cơ sở K chuyên sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi đang trong thời gian chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc đình chỉ sản xuất, tuy nhiên, cơ sở này vẫn tiếp túc sản xuất các sản phẩm này. Hành vi này sẽ bị xử phạt như thế nào?

Trả lời:

Cơ sở K sẽ bị xử phạt theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi, cụ thể như sau:

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi trong thời gian cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ sản xuất. Đồng thời, còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc chuyển đổi mục đích sử dụng sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi đối với hành vi vi phạm; trường hợp không thể chuyển đổi mục đích sử dụng thì buộc tiêu hủy (điểm c Khoản 7 Điều này).

Tình huống 7. Anh Cường thường xuyên hành nghề thụ tinh nhân tạo, cấy truyền phôi giống vật nuôi nhưng lại không có chứng chỉ đào tạo.

Theo quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của anh Cường có vi phạm pháp luật không? Nếu có, mức phạt tiền là bao nhiêu?

Trả lời:

Khoản 3 Điều 10 Nghị định 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi quy định:

"Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về cá nhân làm dịch vụ thụ tinh nhân tạo, cấy truyền phôi giống vật nuôi sau đây:

a) Không có chứng chỉ đào tạo về thụ tinh nhân tạo, kỹ thuật cấy truyền phôi theo quy định;

b) Không có hồ sơ ghi chép thông tin về chủ hộ, số hiệu đực giống, cái giống, ngày phối giống, lần phối theo quy định".

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, việc anh Cường thường xuyên hành nghề thụ tinh nhân tạo, cấy truyền phôi giống vật nuôi nhưng lại không có chứng chỉ đào tạo là hành vi vi phạm pháp luật và bị áp dụng mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Tình huống 8. Năm 2021, gia đình ông Lộc dùng tầng trên cùng của căn nhà để nuôi yến. Ông Lộc đã dùng thiết bị âm thanh dẫn dụ đàn yến về. Tuy nhiên, hệ thống âm thanh của ông quá ồn ào và vượt mức tối đa cho phép theo quy định; gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân xung quanh. Hành vi này có bị xử phạt hay không?

Trả lời:

Điều 27 Nghị định 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi quy định các mức xử phạt đối với hành vi vi phạm về hoạt động nuôi yến. Theo đó, đối với hành vi ử dụng thiết bị phát âm thanh để dẫn dụ chim yến vượt mức tiếng ồn tối đa cho phép theo quy định thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng (Điểm a Khoản 2 Điều này).

Ngoài ra, ông Lộc còn bị buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc phải thực hiện các biện pháp giảm tiếng ồn theo quy định (điểm a Khoản 5 Điều này).

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
A	**LỜI NÓI ĐẦU**	
B	**CHUYÊN ĐỀ 1: PHÁP LUẬT VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH; PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**	**1**
I	**HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH; PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**	**1**
1	**Câu hỏi 1.** Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điều kiện kết hôn được quy định như thế nào?	1
2	**Câu hỏi 2.** Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, người nào có quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật?	1
3	**Câu hỏi 3.** Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ gì theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014?	2
4	**Câu hỏi 4.** Nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được pháp luật quy định như thế nào?	2
5	**Câu hỏi 5.** Quyền định đoạt tài sản riêng của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự được pháp luật quy định như thế nào?	3
6	**Câu hỏi 6.** Theo quy định của pháp luật, những tập quán lạc hậu nào về hôn nhân và gia đình cần vận động xóa bỏ?	3
7	**Câu hỏi 7.** Theo quy định của pháp luật, các tập quán lạc hậu nào về hôn nhân và gia đình bị cấm áp dụng?	4
8	**Câu hỏi 8.** Thế nào là hôn nhân cận huyết thống? Đối với người có hành vi kết hôn cận huyết thống thì bị xử lý như thế nào về hành chính và hình sự?	5
9	**Câu hỏi 9.** Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cha mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên trong trường hợp nào?	6
10	**Câu hỏi 10.** Hậu quả pháp lý của việc cha, mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên được quy định như thế nào?	6
11	**Câu hỏi 11.** Nghĩa vụ của người có hành vi bạo lực gia đình theo quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm	7

	2007?	
12	**Câu hỏi 12.** Theo quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007, nạn nhân bạo lực gia đình có quyền và nghĩa vụ gì?	7
13	**Câu hỏi 13.** Đề nghị cho biết các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ được áp dụng kịp thời để bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình, chấm dứt hành vi bạo lực gia đình, giảm thiểu hậu quả do hành vi bạo lực gây ra?	8
14	**Câu hỏi 14.** Các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật?	8
II	**TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH; PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**	**9**
1	**Tình huống 1.** Do gia đình nghèo nên em Nhung (15 tuổi) bỏ học, đi làm phụ giúp ba mẹ. Nhờ người quen mai mối, ông Minh (ba em Nhung) muốn gả con cho anh Linh (19 tuổi), là con trong một gia đình khá giả cùng ấp. Ba mẹ hai bên muốn tổ chức tổ chức lễ cưới theo tập tục địa phương và dự định khi em Nhung đủ tuổi sẽ đi đăng ký kết hôn. Việc tổ chức hôn lễ của gia đình hai bên có vi phạm pháp luật về độ tuổi kết hôn hay không? Nếu có thì hình thức xử lý vi phạm như thế nào?	9
2	**Tình huống 2.** Chị Hạnh nộp hồ sơ đi xuất khẩu lao động tại Công ty C. Công ty yêu cầu chị phải bổ sung Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để hoàn thiện hồ sơ. Chị Hạnh đến UBND xã đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trong nội dung Đơn xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, chị Hạnh để mục đích xin cấp là kết hôn. Hành vi của chị Hạnh có vi phạm pháp luật không?	9
3	**Tình huống 3.** Trong dịp sinh nhật con trai, anh Tuấn mua tặng con (16 tuổi) 01 chiếc điện thoại di động để thuận tiện liên lạc. Tuy nhiên, do sợ con chỉ dùng điện thoại để chơi game và muốn kiểm soát việc học của con nên anh Tuấn thường xuyên kiểm tra điện thoại. Con anh nói rằng đây là tài sản riêng của con, bố mẹ cần tôn trọng. Anh Tuấn cho rằng phải đủ 18 tuổi con mới có tài sản riêng và được quyền quản lý nhưng con anh không đồng ý như vậy. Anh Tuấn muốn biết quyền có tài sản riêng của con được pháp luật quy định như thế nào?	10
4	**Tình huống 4.** Vợ chồng anh Phóng ly hôn đã 05 năm, Tòa án đã xem xét và quyết định cho anh Phóng quyền nuôi con. Chị	11

	Quyên (vợ cũ) sau khi ly hôn đã chuyển đến nơi khác sống và lập gia đình mới. Một ngày nọ, chị Quyên quay về muốn giành quyền nuôi con. Xin hỏi trường hợp này được quy định như thế nào?	
5	**Tình huống 5.** Chị Kiều theo dõi thấy trên mạng xã hội gần đây phản ánh một số người có hành vi ngược đãi, xâm phạm thân thể ông bà, cha mẹ, con cái trong gia đình. Đây là hành vi đang bị xã hội lên án và cần có chế tài xử lý kịp thời. Để răn đe và ngăn chặn hành vi này, chị Kiều thắc mắc pháp luật quy định về xử phạt đối với hành vi trên như thế nào?	11
6	**Tình huống 6.** Anh Hải ly hôn vợ, Tòa án giao anh Hải quyền nuôi con trai là cháu Khánh (10 tuổi). Sau khi ly hôn, anh Hải thường xuyên rượu chè, không chăm sóc con, lúc say rượu anh đánh con vô cớ, gây thương tích. Thời gian này vợ cũ anh Hải đi xuất khẩu lao động, bà Tú (bà ngoại của cháu Khánh) có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hay không?	12
7	**Tình huống 7.** Vợ chồng anh An và chị Như có mượn 500 triệu đồng của chị Thi, hai bên có lập hợp đồng cho vay và có cả chữ ký của hai vợ chồng trong hợp đồng. Tuy nhiên, do không đủ khả năng trả nợ, anh An và chị Như bàn với nhau về việc ly hôn nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho chị Thi. Đến ngày hẹn trả nợ, chị Thi đến nhà gặp chị Như và bị từ chối trả nợ với lý do hai vợ chồng đã ly hôn. Hành vi của hai vợ chồng anh An và chị Như có vi phạm pháp luật không? Chị Thi có thể nhận lại số tiền đã cho mượn hay không?	13
8	**Tình huống 8.** Chị Nga và anh Dũng kết hôn năm 2005 và có đăng ký kết hôn theo quy định. Tháng 10/2015, anh Dũng bỏ đi khỏi địa phương, chị Nga đã tìm kiếm ở nhiều nơi nhưng không ai biết tin tức gì. Ngày 04/10/2019, chị Nga đã gửi đơn lên Tòa án nhân dân huyện tuyên bố anh Dũng mất tích để chị có căn cứ xin ly hôn. Sau khi có quyết định của Tòa án, chị Nga gửi yêu cầu xin ly hôn và được Tòa án cho ly hôn. Ngày 30/12/2020, anh Dũng đột nhiên trở về và muốn xây dựng lại gia đình với chị Nga. Chị Nga đồng ý với yêu cầu của anh Dũng nhưng còn băn khoăn không biết quyết định cho ly hôn của Tòa án trong trường hợp của anh chị có còn hiệu lực pháp luật không? Để tiếp tục cuộc sống hôn nhân, anh Dũng và chị Nga cần phải làm gì?	14
9	**Tình huống 9.** Chị Tâm và chồng kết hôn từ năm 2005 và chuyển hộ khẩu về sống chung với gia đình bố mẹ chồng. Trong	15

	quá trình chung sống, chị Tâm và chồng có tiết kiệm được một khoản tiền để tu sửa căn nhà chung của gia đình. Đến năm 2020, do đời sống hôn nhân ngột ngạt, chị Tâm muốn ly hôn, tuy nhiên gia đình chồng lại không chịu chia cho chị bất kỳ một phần tài sản nào. Chị Tâm băn khoăn không biết có được chia tài sản khi sống chung với gia đình bên chồng hay không?	
10	**Tình huống10.** Anh Đạt và chị Lệ yêu nhau được 3 năm và đang tính đến chuyện cưới xin. Gia đình anh Đạt ngõ ý muốn qua nhà chị Lệ gặp mặt bàn chuyện của đôi trẻ. Tuy nhiên, do không thích anh Đạt nên ba chị Lệ không muốn gả con gái. Đến ngày gặp mặt của hai gia đình, ba chị Lệ đưa ra lời thách cưới với số vàng và tiền rất cao ngoài khả năng của gia đình anh Đạt. Gia đình anh Đạt trao đổi mong muốn nhà gái thông cảm do điều kiện kinh tế gia đình không thể đáp ứng được. Nhưng ba chị Lệ nhất quyết không đồng ý. Gia đình anh Đạt tức giận bỏ về. Hành vi yêu cầu vật chất quá đáng của ba chị Lệ có vi phạm pháp luật hay không?	16
11	**Tình huống 11.** Anh Vũ và chị Dung lấy nhau 3 năm nhưng chưa có con. Năm 2013, hai anh chị làm thủ tục nhận cháu Mai (6 tuổi) làm con nuôi. Đến năm 2015, anh Vũ chị Dung sinh được bé trai. Từ đó, hai anh chị thường xuyên phân biệt đối xử giữa hai con. Cụ thể bé trai được mua nhiều quần áo mới còn Mai chỉ được mặc lại quần áo cũ, công việc nhà như nấu ăn, giặt đồ đều giao cho cháu Mai làm. Hành vi phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi của anh Vũ, chị Dung bị xử phạt như thế nào?	16
12	**Tình huống 12.** Anh Huy có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện C, tỉnh A. Từ năm 2015, anh Huy chuyển đến tỉnh Bình Dương làm công nhân. Sau khi tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, anh Huy dự định kết hôn với chị Thủy, người tại địa phương, cùng làm công nhân tại công ty. Tuy nhiên, do không có điều kiện kinh tế để về quê xin Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nên muốn nhờ bố mẹ đẻ - những người đang cùng có tên trong sổ hộ khẩu với anh, hiện đang sinh sống tại xã C đến Uỷ ban nhân dân xã xin cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thì có được không?	17
C	**CHUYÊN ĐỀ 2: PHÁP LUẬT VỀ DÂN SỰ**	**18**
I	**HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ DÂN SỰ**	**18**
1	**Câu hỏi 1.** Để tránh xảy ra mâu thuẫn khi tham gia chơi hụi, các thành viên thống nhất giao bà Lên là chủ hụi và có trách nhiệm	18

	soạn thảo văn bản thỏa thuận về dây hụi. Vậy, văn bản này phải có những nội dung gì mới bảo đảm đúng quy định của pháp luật?	
2	**Câu hỏi 2.** Dây hụi chị Thái đang tham gia đã duy trì được 03 năm. Đến nay có một số người muốn tham gia. Theo quy định của phát luật, thành viên mới gia nhập dây hụi phải đáp ứng những điều kiện gì?	18
3	**Câu hỏi 3.** Mẹ chị Dung và một số cô chú trong xóm cùng nhau góp hụi đã 05 năm. Năm nay, mặc dù chưa được lĩnh hoụi nhưng mẹ chị Dung muốn rút khỏi dây hụi. Vậy, pháp luật quy định quyền lợi, trách nhiệm của thành viên tham gia dây hụi trong trường hợp này như thế nào?	18
4	**Câu hỏi 4.** Dây hụi mà chị Yến đang tham gia được hình thành trên cơ sở các thành thỏa thuận miệng với nhau, đến kỳ hụi, các thành viên chủ động mang tiền đến cho chủ hụi để người này giao lại cho thành viên được lĩnh hụi. Pháp luật có cho phép việc thỏa thuận về dây hụi theo hình thức này hay không?	19
5	**Câu hỏi 5.** Theo Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, dây hụi sẽ chấm dứt trong những trường hợp nào?	19
6	**Câu hỏi 6.** Theo Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, khi thành viên góp hụi hoặc lĩnh hụi thì có phải ký tên trong sổ hụi hay không?	20
7	**Câu hỏi 7.** Hiện nay có nhiều dây hụi được thành lập và các thành viên chủ yếu quan tâm đến thời điểm nộp hụi, lĩnh hụi. Để quản lý hoạt động hụi trên địa bàn, pháp luật quy định trách nhiệm và mối quan hệ của chủ hụi với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú như thế nào?	20
8	**Câu hỏi 8.** Khi tham gia dây hụi có lãi, các thành viên được thỏa thuận về mức lãi suất, có dây hụi đưa ra lãi suất 10% nhưng cũng có dây hụi có lãi suất 15%. Vậy, mức lãi suất nào là đúng quy định của pháp luật?	21
9	**Câu hỏi 9.** Theo Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, chủ hụi có trách nhiệm gì do không giao hoặc giao không đầy đủ các phần hui cho thành viên được lĩnh hụi?	21
10	**Câu hỏi 10.** Pháp luật quy định như thế nào về giải quyết tranh	21

	chấp và xử lý vi phạm về hụi hoặc phát sinh về hụi?	
II	**TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ DÂN SỰ**	**22**
1	**Tình huống 1.** Chị Giang rủ chị Mến (17 tuổi) tham gia một dây hụi do chị Giang làm chủ hụi. Do vừa mới bán lúa, chưa xài tiền gấp nên chị Mến cũng có ý muốn tham gia kiếm một số tiền nhỏ cho gia đình. Tuy nhiên, chị Mến còn băn khoăn về điều kiện tham gia dây hụi, các thành viên tham gia dây hụi phải đáp ứng những điều kiện gì?	22
2	**Tình huống 2.** Bà Cúc mở một dây hụi do bà làm chủ gồm 14 thành viên tham gia, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 15 (âm lịch) hàng tháng, bà Cúc tổ chức mở hụi. Tuy nhiên, tháng vừa rồi, khi đến kỳ góp hụi mà có thành viên không góp thì bà Cúc phải nộp thay, mọi người nói đó là trách nhiệm của chủ hụi đã được pháp luật quy định. Vậy, pháp luật quy định như thế nào về việc nộp thay phần hụi trên? Thành viên không góp phần hụi có trách nhiệm gì?	22
3	**Tình huống 3.** Anh Điệp (28 tuổi) là công nhân tại Khu công nghiệp tại huyện C. Vì tình hình dịch bệnh, nơi làm việc của anh Điệp cho nhân viên tạm nghỉ để phòng, chống dịch. Do cần tiền gấp, anh Điệp quyết định vay tiền để trang trải. Qua mạng xã hội Facebook, anh Điệp biết được một ứng dụng (app) cho vay tiền "*không cần* tài sản *thế chấp, thủ tục nhanh chóng đơn giản"*. Sau khi tải ứng dụng trên về điện thoại và điền đầy đủ thông tin, anh Điệp vay 15.000.000 đồng trong vòng 3 tháng với lãi suất 2,5%/ngày. Do không trả lãi đúng hạn, một số đối tượng nhận là nhân viên của ứng dụng trên gọi điện thoại cho người thân, bạn bè… của anh Điệp để chửi bới, đòi nợ. Anh Điệp phải thế chấp đất để trả hết nợ cả vốn lẫn lãi gần 50 triệu đồng. Hành vi cho vay qua ứng dụng với lãi suất như trên có vi phạm pháp luật không?	23
4	**Tình huống 4.** Liên tục nhiều ngày, chị Pha thường xuyên nhận được các cuộc gọi, tin nhắn từ số điện thoại khác nhau yêu cầu phải có trách nhiệm với khoản vay của anh Trình (một người bạn cũ của chị). Hơn thế nữa, với lý do chị Pha không tác động để anh Trình trả nợ, bên đòi nợ còn đưa hình ảnh của chị lên mạng xã hội bêu rếu nói xấu gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống và công việc của chị Pha. Hành vi trên có vi phạm pháp luật không? Chị Pha cần làm gì để bảo vệ quyền lợi của mình?	24

5	**Tình huống 5.** Đầu năm, ông Bình có vay ngân hàng 50 triệu đồng để xây một ao nuôi cá sau nhà. Ba tháng sau, ông mất do đột quỵ và không để lại di chúc. Anh Trọng là con trai và là người thừa kế theo pháp luật duy nhất của ông Bình. Nay ngân hàng đòi nợ, anh Trọng có trách nhiệm trả nợ khoản tiền vay của cha không (trong hợp đồng vay không ghi về nghĩa vụ của người thừa kế)?	25
6	**Tình huống 6.** Chị Lan và anh Khiêm đã làm đám cưới được 6 tháng nhưng không đăng kí kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống với nhau, anh Khiêm có vay nặng lãi 50 triệu và bỏ trốn. Do không tìm được anh Khiêm nên chủ nợ đã đến nhà và lấy chiếc xe máy của chị Lan. Trong trường hợp này, chị Lan có phải trả số tiền mà anh Khiêm đã vay nặng lãi không? Chị Lan có thể lấy lại tài sản của mình hay không?	26
7	**Tình huống 7.** Anh Hải thường xuyên hát karaoke lớn tiếng tại nhà sau 10 giờ tối. Dù đã được nhều lần nhắc nhở nhưng vẫn không chấm dứt hành vi vô ý thức trên, gây nhiều khó chịu cho mọi người trong khu dân cư. Chị Bé (hàng xóm của anh Hải) khó chịu với hành vi gây ồn ào này đã lâu và có cự cãi với anh. Tuy nhiên, anh Hải cho rằng mình chỉ hát ở nhà nên không sai gì hết. Chị Bé thắc mắc hành vi của anh Hải có vi phạm pháp luật không?	27
8	**Tình huống 8.** Thời gian qua, một số tài khoản cá nhân rao bán quần áo in hình các loại tiền Việt Nam với mức giá từ 120.000 đến 150.000 đồng/bộ. Vì thích thú với họa tiết lạ và lời quảng cáo "tiền tài lộc" của người bán, nhiều người đã đặt mua. Hành vi in hình tiền Việt Nam lên quần áo có vi phạm pháp luật không?	27
9	**Tình huống 9.** Chị Hân đang có ý định sửa nhà nên có nhờ anh Tuấn, hàng xóm cho gia đình chị để nhờ vật liệu xây dựng trên phần đất của nhà anh Tuấn và được đồng ý. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng, do vật tư xây dựng lấn chiếm, làm thu hẹp đường đi của gia đình anh Tuấn nên anh yêu cầu chị Hân không để vật tư trên phần đất nhà anh nữa. Chị Hân không đồng ý mà vẫn để vật liệu trên đất nhà anh Tuấn. Hành vi trên có vi phạm pháp luật không?	28
10	**Tình huống 10.** Anh Tâm được ba mẹ cho một mảnh đất thổ cư ở quê có diện tích 300m2. Tuy nhiên, do bận nhiều việc, anh Tâm chưa kịp đăng ký biến động đất đai với cơ quan quản lý tại	29

	địa phương. Vợ anh cho rằng đất của ba mẹ cho không cần đăng ký. Anh Tâm băn khoăn mình có thể không đăng ký không?	
D	**CHUYÊN ĐỀ 3: PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**	**31**
I	**HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**	**31**
1	**Câu hỏi 1.** Hãy nêu các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật phòng, chống mua bán người năm 2011?	31
2	**Câu hỏi 2.** Hiện nay, nạn mua bán người ngày càng nhiều, hành vi phạm tội ngày càng nguy hiểm. Vậy, ai có thể là nạn nhân của nạn mua bán người?	31
3	**Câu hỏi 3.** Khi phát hiện ra hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người, người dân tố giác với cơ quan nào?	32
4	**Câu hỏi 4.** Thực tiễn cho thấy, bọn tội phạm mua bán người thường lợi dụng sơ hở trong một số lĩnh vực hoạt động kinh doanh, dịch vụ như hỗ trợ kết hôn với người nước ngoài, nuôi con nuôi, xuất khẩu lao động, du học, du lịch… để thực hiện hành vi mua bán người. Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 quy định việc quản lý các cơ quản lý các cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ này như thế nào?	32
5	**Câu hỏi 5.** Pháp luật xử phạt như thế nào đối với chủ nhà nghỉ để xảy ra tình trạng mua, bán dâm?	33
6	**Câu hỏi 6.** Để phòng, chống HIV/AIDS hiệu quả, chúng ta phải thực hiện những nguyên tắc phòng, chống HIV/AIDS nào?	34
7	**Câu hỏi 7.** Pháp luật hiện hành nước ta nghiêm cấm những hành vi nào trong phòng, chống HIV/AIDS?	34
8	**Câu hỏi 8.** Hiện nay, công tác tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS cho nhóm người di biến động còn gặp nhiều khó khăn. Pháp luật đã quy định trách nhiệm tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS cho nhóm người di biến động như thế nào?	35
9	**Câu hỏi 9.** Hành vi trồng các loại cây thuốc phiện, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy sẽ bị xử phạt như thế nào?	36
II	**TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**	**37**

1	**Tình huống 1.** Chị A đã từng bị lừa gạt, bán làm vợ cho một ông già bên Trung Quốc. May mắn, chị A đã được một người cứu giúp, trở về đoàn tụ với gia đình. Tuy nhiên, sau khi trở về nhà, chị A ngại ra ngoài vì tự ti và sợ bị lừa bắt một lần nữa. Trong trường hợp này, pháp luật quy định chị A có những quyền gì?	37
2	**Tình huống 2.** Năm ngoái, chị B bị lừa sang Trung quốc và bị bán vào ổ mại dâm. Sau đó, B đã được giải cứu và mới trở về nhà. Vừa qua, khu xóm có chị G chuyển đến sinh sống, khi biết chuyện của B, chị G tỏ rõ thái độ khinh miệt và rêu rao sự việc của chị B cho mọi người trong xóm biết. Hành vi này của chị G có bị xử lý theo quy định của pháp luật không?	38
3	**Tình huống 3.** Do tình cờ biết một kế hoạch mua bán người sắp xảy ra mà nạn nhân lại là một cháu bé gần nhà. Mặc dù không thể làm ngơ trước cái ác, nhưng anh Hùng rất lo sợ bị kẻ phạm tội trả thù nếu khai báo sự việc với cơ quan Công an. Trong trường hợp này, anh Hùng cần phải làm gì?	38
4	**Tình huống 4.** Chị Kim (19 tuổi) bị anh Tiến dụ dỗ đi làm tiếp viên nhà hàng nhưng thực tế, Tiến đã đưa chị Kim vào một ổ mại dâm do hắn làm chủ và cưỡng bức chị Kim phải bán dâm cho khách hàng. Hành vi của Tiến sẽ bị xử lý như thế nào?	39
5	**Tình huống 5.** Chủ quán karaoke H thường về các vùng nông thôn lân cận tuyển một số nữ thanh niên đưa lên thành phố làm tiếp viên cho quán. Mỗi khi khách có nhu cầu, lợi dụng một số nữ tiếp viên có hoàn cảnh khó khăn và cần tiền, H đã dụ dỗ các nữ thanh niên bán dâm. Hành vi của H đã phạm tội gì và các mức hình phạt mà H có thể bị áp dụng được quy định như thế nào?	39
6	**Tình huống 6.** Cháu T là trẻ nhiễm HIV thuộc hộ nghèo, là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Cháu muốn đi học nghề đỡ đần bố mẹ, cháu có được hỗ trợ gì không?	40
7	**Tình huống 7.** Vì sợ con bị phân biệt, kỳ thị ở trường học khi bạn bè biết mẹ bị HIV/AIDS, nên chị Nhung đã giấu gia đình, kể cả khi bệnh đã chuyển sang giai đoạn AIDS mà chị vẫn từ chối khám chữa bệnh. Có ý kiến nói rằng chị Nhung phải bắt buộc chữa bệnh để phòng trừ lây nhiễm, nhưng cũng có ý kiến cho rằng chị Nhung có quyền được giữ bí mật riêng tư liên quan đến bệnh này. Đề nghị cho biết quyền và nghĩa vụ của người nhiễm HIV được pháp luật quy định như thế nào?	40

Đ	**CHUYÊN ĐỀ 4: PHÁP LUẬT VỀ LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI**	**42**
I	**HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI**	**42**
1	**Câu hỏi 1.** Theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, các đối tượng nào phải chịu phí bảo vệ môi trường?	42
2	**Câu hỏi 2.** Theo quy định của pháp luật, việc nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải được thực hiện như thế nào?	43
3	**Câu hỏi 3.** Theo quy định của pháp luật, các trường hợp nào được miễn phí bảo vệ môi trường đối với nước thải?	43
4	**Câu hỏi 4.** Muốn tổ chức hoạt động chăn nuôi tại hộ gia đình thì hộ gia đình phải đáp ứng những yêu cầu nào?	44
5	**Câu hỏi 5.** Hoạt động nuôi chim yến được thực hiện theo quy định nào?	44
6	**Câu hỏi 6.** Những hành vi vi phạm quy định về điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi nào bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.0000 đồng?	45
7	**Câu hỏi 7.** Hành vi vi phạm quy định về điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ thì sẽ bị áp dụng mức xử phạt như thế nào?	46
8	**Câu hỏi 8.** Hành vi sử dụng thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh không tuân thủ hướng dẫn của tổ chức, cá nhân sản xuất bị xử phạt như thế nào?	46
9	**Câu hỏi 9.** Nghị định 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi quy định hành vi sử dụng chất cấm trong chăn nuôi bị xử phạt như thế nào?	47
10	**Câu hỏi 10.** Hành vi vi phạm quy định về xử lý chất thải chăn nuôi nông hộ được pháp luật quy định như thế nào?	47
II	**TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI**	**48**
1	**Tình huống 1.** Ông Tuấn là chủ trang trại chăn nuôi gia súc quy mô nhỏ bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt 5.000.000 đồng đối	48

	với hành vi vi phạm quy định về xử lý chất thải rắn có nguồn gốc hữu cơ không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Mức xử phạt này có đúng hay không?	
2	**Tình huống 2.** Trong một lần thanh tra, cơ sở chuyên sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi của hộ gia đình anh Minh đã bị xử phạt về hành vi không có đầy đủ thiết bị, dụng cụ đo lường để giám sát chất lượng, bảo đảm độ chính xác theo quy định của pháp luật về đo lường. Hành vi vi phạm trên sẽ bị xử phạt như thế nào?	48
3	**Tình huống 3.** Để mở rộng sản xuất, nuôi gia cầm, gia súc, hộ gia đình ông Hải vừa đầu tư mua 200 con gà mới nở khoảng 10 ngày tuổi. Để phòng dịch bệnh, ông Hải đã mua thức ăn chăn nuôi có chứa kháng sinh phục vụ chăn nuôi. Nhưng ông Hải lại dùng loại thức ăn này cho cả đàn lợn chuẩn bị xuất chuồng. Việc dùng thức ăn chăn nuôi của ông Hải có đúng quy định của pháp luật không?	49
4	**Tình huống 4.** Gia đình chị Kha nuôi nhiều chó nhưng không thực hiện tiêm phòng bệnh dại cho chó. Dù đã được hàng xóm phản ánh, chị Kha vẫn thường xuyên thả rông chó ra ngoài đường. Hành vi không tiêm phòng vaccine phòng bệnh dại cho chó của chị Kha có vi phạm pháp luật không?	49
5	**Tình huống 5.** Hiện nay có nhiều cơ sở chăn nuôi, trong đó, có hộ gia đình nhà ông L thực hiện việc bơm nước vào gia súc, gia cầm để tăng trọng lượng. Hành vi này thể hiện sự gian dối thương mại, vô nhân đạo. Xin hỏi pháp luật có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này hay không?	50
6	**Tình huống 6.** Cơ sở K chuyên sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi đang trong thời gian chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc đình chỉ sản xuất, tuy nhiên, cơ sở này vẫn tiếp túc sản xuất các sản phẩm này. Hành vi này sẽ bị xử phạt như thế nào?	50
7	**Tình huống 7.** Anh Cường thường xuyên hành nghề thụ tinh nhân tạo, cấy truyền phôi giống vật nuôi nhưng lại không có chứng chỉ đào tạo. Theo quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của anh Cường có vi phạm pháp luật không? Nếu có, mức phạt tiền là bao nhiêu?	51
8	**Tình huống 8.** Năm 2021, gia đình ông Lộc dùng tầng trên cùng của căn nhà để nuôi yến. Ông Lộc đã dùng thiết bị âm thanh dẫn dụ đàn yến về. Tuy nhiên, hệ thống âm thanh của ông quá ồn ào	51

	và vượt mức tối đa cho phép theo quy định; gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân xung quanh. Hành vi này có bị xử phạt hay không?	